

Số: /TTr-BCT

*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia  
trực thuộc Bộ Công Thương**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Cạnh tranh 2018);

Triển khai Kế hoạch thi hành Luật Cạnh tranh 2018 theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là Nghị định).

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH**

**1. Cơ sở thực tiễn**

Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định hệ thống hai cơ quan cạnh tranh độc lập thực thi pháp luật cạnh tranh bao gồm (i) Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục Quản lý cạnh tranh) và (ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập, quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Cạnh tranh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức, xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Do đó, trong quá trình xây dựng dự án Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, bộ, ngành về

phương án xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh đồng thời đã trình Thủ tướng Chính phủ các phương án xây dựng cơ quan cạnh tranh.

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tổ tụng cạnh tranh, phương án ***thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) được lựa chọn là phương án tối ưu.***

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

## **2. Cơ sở pháp lý**

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định:

*1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.*

*Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.*

*2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;*

*b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.*

*3. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.*

## **3. Tính đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018: ***“Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương...tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh...tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận***

*hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan....”*

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc thù, duy nhất trong hệ thống cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tố tụng, tài phán. Cụ thể như sau:

***(i) Chức năng quản lý nhà nước***

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng, triển khai chính sách, định hướng về cạnh tranh trong tổng thể chính sách kinh tế-xã hội.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, cụ thể như sau:

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh;

- Thẩm định hồ sơ việc tập trung kinh tế và quyết định việc tập trung kinh tế;

- Thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền làm cơ sở cho việc quản lý ngành và đề xuất chính sách quản lý ngành, lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được giao;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh...

***(ii) Chức năng tố tụng cạnh tranh (tài phán)***

Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định cụ thể hoạt động tố tụng cạnh tranh, trong đó, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cách thức tổ chức làm việc của các cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh: (i) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (ii) Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh (iii) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; (iv) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

Để tiến hành hoạt động tố tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định có các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: các thành viên này thực hiện nhiệm vụ tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; số lượng thành viên tối đa là 15 người do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương... (Điều 48 Luật Cạnh tranh 2018).

Bên cạnh đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có chức năng tổ chức điều tra các hành vi vi phạm theo quy định. Hoạt động điều tra chỉ được giao cho các “Điều tra viên” tiến hành, thực hiện.

Mặc dù, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, tuy nhiên, thực hiện chức năng tố tụng, tài phán, Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định và trao quyền cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (cụ thể là Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh) thực hiện một cách **độc lập**, cụ thể như sau:

- Tính độc lập của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh khi tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh có quyền: Quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra có quyền: yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, thông tin, đồ vật và giải trình liên quan đến nội dung vụ việc...; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra...

- Tính độc lập của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

Khoản 1 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018 quy định “ Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập... *Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.*”

Bên cạnh đó, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động theo nguyên tắc “*nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số*” (Khoản 3 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018).

Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh độc lập trong: Quyết định mở phiên điều trần; triệu tập người tham gia phiên điều trần; triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của các bên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh...

- Tính độc lập của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong tổ tụng cạnh tranh:

+ Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và đồng thời là Chủ tịch Hội đồng.

+ Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

+ Quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế.

+ Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh...

Với quy định như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan đặc thù, cùng lúc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ thực hiện hoạt động điều tra, xét xử vụ việc cạnh tranh.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan, gồm Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quy định về hoạt động quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Bảo đảm tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

3. Bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định và tính minh bạch trong các quy định của Nghị định.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành và một số đơn vị liên quan để tổ chức triển khai, xây dựng dự thảo Nghị định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1848/BCT-CT đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương gửi đề nghị Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ hỗ trợ việc đăng tải dự thảo Nghị định để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân...

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 2752/BCT-CT và Công văn số 2753/BCT-CT đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 75/BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 2326/BNV-TCBC thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (theo đó mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia được xây dựng là mô hình tổng cục).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 03 lần trình, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (lần thứ nhất trình ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tờ trình số 10-TTr/BCSD; lần thứ hai trình ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tờ trình số 12-TTr/BCSD; lần thứ ba tại Tờ trình số 07-TTr/BCSD ngày 25 tháng 01 năm 2022).

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ Chính trị đã họp về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Trung ương Đảng đã có Công văn số 3299-CV/VPTW về mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia. Theo đó, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và góp ý của các cơ quan để hoàn thiện Đề án mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, Ban cán sự đảng Chính phủ đã chỉ đạo giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia báo cáo Thủ

tướng Chính phủ (Công văn số 709-CV/BCSDCP ngày 02 tháng 4 năm 2022).

Thực hiện các ý kiến chỉ đạo trên, ngày 13 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã gửi công văn xin ý kiến các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính góp ý lần 2 về tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (với mô hình cơ quan đặc thù).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Tờ trình Chính phủ, Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Báo cáo tiếp thu giải trình và dự thảo Nghị định).

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6567/VPCP-TCCV về dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Theo đó, Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ: bổ sung văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ; văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; dự thảo Nghị định có ký tắt của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Ngày      tháng      năm 2022, Bộ Công Thương gửi công văn đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định dự thảo Nghị định...

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Vị trí và chức năng
- Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn
- Điều 3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 4. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 5. Cơ cấu tổ chức
- Điều 6. Hiệu lực thi hành
- Điều 7. Trách nhiệm thi hành

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

### 2.1. Về chức năng

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ, Bộ Chính trị, Bộ Công Thương đã đề xuất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực: cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến đóng góp lần 2 của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, điều chỉnh nội dung về chức năng tại dự thảo Nghị định theo hướng tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ về quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh, các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tiến hành tổ tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Với cách tiếp cận như trên là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 “*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;*

*b) Tiến hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.”*

### 2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Bộ Công Thương đã tiếp thu cơ bản các nội dung góp ý để hoàn thiện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, cụ thể như sau:

1. Tham mưu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình quốc gia, đề án về cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên



quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

#### 4. Về tổ tụng cạnh tranh

a) Phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh;

b) Tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiếp nhận, xem xét, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

c) Tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia tổ tụng hành chính liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính;

g) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ quá trình điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh;

h) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

i) Tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh có dấu hiệu của tội phạm;

l) Tiếp nhận, xem xét đơn xin hưởng khoan hồng, quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật về cạnh tranh;

m) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

5. Kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

6. Tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện giám sát, phát hiện, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định liên quan đến hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường của cơ quan nhà nước và các hành vi bị nghiêm cấm khác có liên quan đến cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

8. Thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

9. Hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh.

10. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về cạnh tranh và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật cạnh tranh.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

14. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

15. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Về cơ cấu tổ chức**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh; triển khai các hoạt động tố tụng như điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, Nghị định quy định cơ cấu, tổ chức đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

Bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

- a) Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh;
- b) Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh;
- c) Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh;
- d) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

đ) Một số đơn vị khác thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh được thành lập 04 phòng; Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **V. CÁC Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, còn có những ý kiến khác nhau, cụ thể như sau:

### **2.1. Về chức năng của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

#### **Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 46 Luật Cạnh tranh năm 2018, đề nghị xác định rõ phạm vi điều chỉnh tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về quản lý cạnh tranh, các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực

khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Theo đó, đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại dự thảo Nghị định.

### **Ý kiến của Bộ Tư pháp:**

Bộ Công Thương đề xuất thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh, do đó, tại dự thảo Nghị định quy định chức năng của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trên cơ sở quy định của Điều 46 Luật Cạnh tranh và chức năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp.

### **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương:**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đang thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp).

Từ mối quan hệ chặt chẽ giữa chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được ghi nhận tại Điều 6 Luật Cạnh tranh năm 2018 về mục tiêu chính sách của Nhà nước về cạnh tranh là ‘*Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*’ và ‘*Tạo điều kiện để xã hội, người tiêu dùng tham gia quá trình giám sát việc thực hiện pháp luật về cạnh tranh*’.

Việc tiếp tục giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp vừa đảm bảo tính kế thừa các chức năng, nhiệm vụ Bộ Công Thương đang giao cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, vừa đảm bảo nguyên tắc một đơn vị thực hiện đa chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần của nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nhất quán quan điểm trên, trong quá trình báo cáo Bộ Chính trị, Chính phủ về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương đề xuất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực: cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Tuy nhiên, với các ý kiến còn khác nhau của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp như trên, Bộ Công Thương hiểu rằng vẫn có sự đồng thuận về việc giao đa chức năng cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, tuy nhiên, cách thức, hình thức giao chức năng, nhiệm vụ là có sự chưa thống nhất. Cụ thể:

Theo ý kiến của Bộ Tư pháp, các chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được giao ngay trong Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Theo ý kiến của Bộ Nội vụ, Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chỉ quy định về lĩnh vực cạnh tranh, còn các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương (bằng quyết định hành chính của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, Bộ Công Thương đã tiếp thu có chọn lọc, đan xen giữa các ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị định (trình Chính phủ lần 2) theo hướng:

*- Tại các Điều khoản quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Điều 1 và Điều 2) chỉ quy định tập trung về chức năng, nhiệm vụ quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh.*

*- Tại Điều 7 đã quy định về nguyên tắc việc giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.*

## **2.2. Về cơ cấu tổ chức**

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ sở để quy định về cơ cấu tổ chức. Với cách thức quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ như trên, dẫn đến sự khác nhau về cách thức quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia :

### **Ý kiến của Bộ Tư pháp:**

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định ngay trong Nghị định để đảm bảo thực thi các chức năng, nhiệm vụ được giao; tuy nhiên, cần giải trình, đánh giá việc tổ chức các đơn vị thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để đảm bảo thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy.

### **Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xác định cơ cấu tổ chức phù hợp, trong đó, xác định rõ cơ cấu tổ chức thực hiện 02 mảng nhiệm vụ: (i) Tổ chức thực

hiện nhiệm vụ tố tụng, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh được xác định rõ cơ quan, tổ chức theo đúng quy định của Luật Cạnh tranh; (ii) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về cạnh tranh được xác định mang tính nguyên tắc và giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết theo tiêu chí quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW.

### **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Công Thương:**

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các Bộ, đảm bảo việc quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp với cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia như cách tiếp cận quy định về chức năng, nhiệm vụ ở trên, Bộ Công Thương đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng:

*Tại Điều 5 quy định về cơ cấu tổ chức, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về nguyên tắc việc Bộ Công Thương được thành lập một số đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về người bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đảm bảo đúng thẩm quyền và tiêu chuẩn.*

### **VI. KIẾN NGHỊ**

Bộ Công Thương kính đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được gửi kèm theo Tờ trình này.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB, PC, CT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Số 07<sup>\*</sup> -TTr/BCSD

**TỜ TRÌNH**

**Xin ý kiến Bộ Chính trị về mô hình tổ chức  
của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

*Kính gửi: Bộ Chính trị*

Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Cạnh tranh 2018).

Quá trình xây dựng Luật Cạnh tranh 2018 đã đặt ra vấn đề nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh để đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình tổ tụng cạnh tranh, do đó, tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018 quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, thành lập trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh gồm: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) và giao Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (theo đó mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được xây dựng là mô hình tổng cục).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 02 lần trình, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (lần thứ nhất trình ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tờ trình số 10-TTr/BCSD, lần thứ hai trình ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tờ trình số 12-TTr/BCSD kèm theo Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia).

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 12697-CV/VPTW gửi Ban cán sự đảng Chính phủ về việc lấy ý kiến về mô hình tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thuộc Bộ Công Thương (kèm theo Tờ trình Bộ Chính trị số 12-TTr/BCSD ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương).

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, Ban cán sự đảng Chính phủ đã có Công văn số 1695-CV/BCSĐCP trả lời Công văn số 12697-CV/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng, theo đó, Ban cán sự đảng Chính phủ thống nhất với nội dung Tờ trình của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương (Tờ trình số 12-TTr/BCSD ngày 24 tháng 7 năm 2020).

Tại các Tờ trình Bộ Chính trị nêu trên, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã báo cáo Bộ Chính trị về đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với một số nội dung như sau:

## **1. Cơ sở xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

### **1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng và tính cấp bách của vấn đề cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề cạnh tranh được khẳng định mạnh mẽ tại các văn kiện của Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc XI. Theo đó, Chiến lược phát triển kinh tế 2011 - 2020 được Đại hội XI thông qua đã nhấn mạnh:

- Về quan điểm phát triển: *“Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Phát triển đồng bộ, hoàn chỉnh và ngày càng hiện đại các loại thị trường.”*

- Về mục tiêu phát triển và khâu đột phá: *“Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.”*

Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII cũng nhấn mạnh: *“Hoàn thiện thể chế về cạnh tranh; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước. Xoá bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp của Nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.”*

Cùng với đó, Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên hiến định cạnh tranh là nền tảng điều chỉnh các hoạt động kinh doanh (Điều 51 Hiến pháp năm 2013). Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường (Điều 52 Hiến pháp năm 2013).

Trên các cơ sở phân tích nói trên, thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, việc thực thi Luật Cạnh tranh (sửa đổi) một cách đồng bộ, khả thi, với vai trò là công cụ quản lý nhà nước theo pháp luật trong nền kinh tế thị trường được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Công Thương nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ trong tình hình mới.

Trong quá trình xây dựng Luật Cạnh tranh 2018, trên cơ sở ý kiến của Chính phủ và Đại biểu Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội đã báo cáo Bộ Chính trị về các dự án Luật tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV trong đó có dự án Luật Cạnh tranh với việc quy định thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương ngay trong Luật Cạnh tranh.



## **1.2. Cơ sở pháp lý**

Luật Cạnh tranh 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 05, ngày 12 tháng 06 năm 2018. Theo đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được định danh là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên Ủy ban với cơ cấu tổ chức bao gồm Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng giúp việc cho Ủy ban. Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp xử lý một vụ việc hạn chế cạnh tranh cụ thể, Chủ tịch Ủy ban sẽ thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh gồm các thành viên Ủy ban.

Việc định danh Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong Luật Cạnh tranh 2018 đã thể hiện yếu tố hoạt động độc lập trong tổ tụng cạnh tranh của cơ quan cạnh tranh; qua đó giúp cho các quy định về trình tự, thủ tục trong việc điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh rõ ràng, minh bạch và đảm bảo phù hợp với các cam kết song phương và đa phương mà Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán, ký kết.

## **2. Đề xuất mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

### **2.1. Đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (cơ quan hành chính bán tư pháp)**

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm...

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc biệt trong hệ thống cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay, cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tố tụng, tài phán.

Để thực hiện chức năng tài phán một cách minh bạch và công bằng, Luật Cạnh tranh 2018 cũng quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình tố tụng cạnh tranh.

Với đặc thù là cơ quan hành chính bán tư pháp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh cần có vị thế tổ chức tương xứng, đảm bảo địa vị pháp lý hướng tới hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động tố tụng cạnh tranh.

### **2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Kế thừa chức năng, nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh, đảm bảo nguyên tắc không phát sinh thêm đầu mối tổ chức, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ:

tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm... theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng các tiêu chí thành lập tổng cục theo quy định**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thành lập tổng cục theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ:

*a. Đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội*

Hiện nay, Bộ Công Thương (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) đang cùng lúc triển khai thực thi 02 luật chuyên ngành (Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), đồng thời tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Đối tượng quản lý, áp dụng của các lĩnh vực nêu trên rất rộng, bao trùm toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế...; người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi của hơn 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam.

*b. Lĩnh vực quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương*

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh không thực hiện việc phân cấp địa phương. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được giao thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành cạnh tranh như: thẩm định về tập trung kinh tế, kiểm soát doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước... và thực hiện nhiệm vụ tố tụng cạnh tranh bao gồm điều tra, xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí độc quyền và vị trí thống lĩnh thị trường và hành vi tập trung kinh tế bị cấm.

*c. Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực*

Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước với lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

### **3. Kết hợp xây dựng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP**

Luật Cạnh tranh đã có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2019. Từ đó đến nay, do chưa thành lập được Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia nên công tác thực thi pháp luật cạnh tranh chưa được triển khai đầy đủ, hiệu quả, tạo khoảng trống pháp lý và mất công cụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, Lãnh đạo Bộ Công Thương đã tham dự họp và báo cáo Bộ Chính trị về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, theo tinh thần chỉ đạo tại cuộc họp (chưa có văn bản chỉ đạo), vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được báo cáo trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định), Bộ Công Thương đã nghiên cứu, đánh giá, sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp tình hình thực tế và đưa các nội dung quy định về Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia vào dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

- Về tổ chức: tại Điều 3 dự thảo Nghị định, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định thay thế cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 03 cơ quan).

- Về chức năng, nhiệm vụ: tại Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định "*Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia*".

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, Bộ Công Thương đã có Công văn số 7406/BCT-TCCB ngày 22 tháng 01 năm 2021 đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo Thẩm định số 266/BCTĐ-BTP với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương với nội dung về Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia như sau "được sự đồng ý của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 02 lần báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về mô hình tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Tuy nhiên, đến nay Bộ Chính trị chưa có ý kiến đối với vấn đề này. Do đó, để bảo đảm có đầy đủ cơ sở cho việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị".

#### 4. Kiến nghị

Quán triệt tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong quá trình xây dựng, báo cáo Bộ Chính trị về mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương đã từng bước hoàn thiện Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia hướng tới xây dựng tổ chức, bộ máy tinh gọn, không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ Công Thương, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương kính báo cáo và xin chỉ đạo của Bộ Chính trị về mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để Bộ Công Thương sớm hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP, trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí Thành viên BCSDCP,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ,
- VPCP: Trợ lý TTg CP, Vụ TCCV,
- Thành viên BCSD Bộ Công Thương, ✓
- Lưu: VPBCSD, CT.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Hồng Diên**

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2019

Số 10 -TT/BCSD

## TỜ TRÌNH

Xin ý kiến Bộ Chính trị về việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục

Kính gửi: Bộ Chính trị

Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Cạnh tranh 2018). Tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định giao Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Để có cơ sở ban hành Nghị định quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ về việc xin ý kiến Bộ Chính trị về thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục (Công văn số 5005/BCT-CT ngày 15 tháng 7 năm 2019).

Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Ban Cán sự đảng Chính phủ, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thành viên Ban Cán sự đảng Chính phủ về việc xin ý kiến Bộ Chính trị thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục (Công văn số 6489/BCT-CT ngày 03 tháng 9 năm 2019).

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, Bí thư Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo "giao Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bí thư Ban cán sự đảng Bộ Công Thương ký Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia" (tại Công văn số 8334/VPCP-TCCV).

Thực hiện chỉ đạo của Bí thư Ban Cán sự đảng Chính Phủ, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương kính báo cáo như sau:

### I. Cơ sở thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

1. Chủ trương, đường lối của Đảng, bối cảnh kinh tế xã hội và tình cấp bách của vấn đề cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã nêu rõ:

Về hoàn thiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước thông qua *"Tiếp tục hoàn thiện và mở thêm nhiều loại hình thị trường hàng hoá và dịch vụ, với sự tham gia bình đẳng của các thành phần kinh tế. Nghiên cứu ban hành luật bảo đảm cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh, chống cạnh tranh không lành mạnh và chống hạn chế thương mại..."*,

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày 10 tháng 4 năm 2006 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010: *"Phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ theo hướng đẩy mạnh tự do hoá thương mại và đầu tư phù hợp với các cam kết song phương, đa phương của nước ta và theo thông lệ quốc tế; tạo bước phát triển mới, nhanh và toàn diện thị trường dịch vụ; thúc đẩy cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng..."* và nhấn mạnh *"Nhà nước kiểm soát chặt chẽ độc quyền và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng trên thị trường dịch vụ"*.

Quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề cạnh tranh tiếp tục được khẳng định mạnh mẽ tại các văn kiện của Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc XI. Theo đó, Chiến lược phát triển kinh tế 2011 - 2020 được Đại hội XI thông qua đã nhấn mạnh:

- Về quan điểm phát triển: *"Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Phát triển đồng bộ, hoàn chỉnh và ngày càng hiện đại các loại thị trường."*

- Về mục tiêu phát triển và khâu đột phá: *"Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính."*

Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII cũng nhấn mạnh: *"Hoàn thiện thể chế về cạnh tranh; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước. Xoá bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp của Nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế."*

Cùng với đó, Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên hiến định cạnh tranh là nền tảng điều chỉnh các hoạt động kinh doanh (Điều 51 Hiến pháp năm 2013). Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường (Điều 52 Hiến pháp năm 2013).

Trên các cơ sở phân tích nói trên, thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, việc thực thi Luật Cạnh tranh (sửa đổi) một cách đồng bộ, khả thi, với vai trò là công cụ quản lý nhà nước theo pháp luật trong nền kinh tế thị trường được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Công Thương nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ trong tình hình mới.

## 2. Cơ sở thực tiễn thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Mô hình hai cơ quan cạnh tranh cùng với các quy định chưa hợp lý trong tổ tụng cạnh tranh dẫn đến kéo dài quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh, nguồn lực bị phân tán khiến việc giải quyết vụ việc cạnh tranh chưa được tập trung, kết quả giải quyết vụ việc luôn đi sau diễn biến của thị trường và chưa thể hiện vai trò can thiệp kịp thời của Nhà nước để khắc phục những khiếm khuyết của thị trường...

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tổ tụng cạnh tranh, phương án **thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) được lựa chọn là phương án tối ưu.**

Trong quá trình xây dựng Luật Cạnh tranh 2018, trên cơ sở ý kiến của Chính phủ và Đại biểu Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội đã báo cáo Bộ Chính trị về các dự án Luật tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV trong đó có dự án Luật Cạnh tranh với việc quy định thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương ngay trong Luật Cạnh tranh.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và thực thi tổ tụng cạnh tranh, điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của Luật.

## II. Đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục

### I. Đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (là cơ quan bán tư pháp)

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018: "*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương... tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh... tiến hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của Luật khác có liên quan...."*

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc biệt trong hệ thống cơ quan

hành pháp của Việt Nam hiện nay, cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tổ tụng, tài phán. Cụ thể như sau:

*a) Chức năng quản lý nhà nước*

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng, triển khai chính sách, định hướng về cạnh tranh trong tổng thể chính sách kinh tế-xã hội. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, cụ thể như sau:

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh;

- Thẩm định hồ sơ tập trung kinh tế và quyết định việc tập trung kinh tế;

- Thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền làm cơ sở cho việc quản lý ngành và đề xuất chính sách quản lý ngành, lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được giao;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh...

*b) Chức năng tổ tụng cạnh tranh (tài phán)*

Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định tổ tụng cạnh tranh, trong đó, quy định cụ thể quy trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh. Để tiến hành hoạt động tổ tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các chức năng:

- Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

- Điều tra vụ việc cạnh tranh; báo cáo điều tra vụ việc cạnh tranh;

- Chuyển hồ sơ vụ việc cạnh tranh trong trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm theo quy định của pháp luật;

- Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

- Thụ lý khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

- Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

- Tham gia tổ tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tổ tụng hành chính;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật.



Ngoài ra, để đảm bảo tính minh bạch, thực hiện chức năng tổ tụng, tài phán, Luật Cạnh tranh 2018 đã đưa ra các quy định đảm bảo tính *độc lập* của các bộ máy giúp việc, trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cụ thể như sau:

- Tính độc lập của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong tổ tụng cạnh tranh:

Khoản 1 Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018 quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Trong quá trình tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh, Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có quyền:

+ Thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

+ Tổ chức điều tra vụ việc cạnh tranh: Quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

+ Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, thông tin, đồ vật và giải trình liên quan đến nội dung vụ việc...;

+ Kiến nghị áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh.

- Tính độc lập của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong tổ tụng cạnh tranh:

Khoản 1 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018 quy định "Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập để xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh cụ thể. *Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.*"

Với quy định như vậy, để đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện hoạt động tổ tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh cần có vị trí mô hình tổ chức tương xứng, đảm bảo địa vị pháp lý, cơ chế tổ chức, vận hành tương thích hướng tới hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động tổ tụng cạnh tranh.

## **2. Chức năng, nhiệm vụ khác của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Mối quan hệ chặt chẽ giữa chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được ghi nhận tại Điều 6 Luật Cạnh tranh 2018 về mục tiêu chính sách của Nhà nước về cạnh tranh là "*Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*" và "*Tạo điều kiện để xã hội, người tiêu dùng tham gia quá trình giám sát việc thực hiện pháp luật về cạnh tranh*".

Việc giao thêm chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia vừa đảm bảo tính kế thừa các chức năng, nhiệm vụ Bộ Công Thương đã giao cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, vừa đảm

bảo nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **3. Khó khăn, vướng mắc khi tổ chức Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mô hình cấp Cục như hiện nay**

Bộ Công Thương đã triển khai tổng kết hoạt động quản lý đối với lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Theo đó, đối với mỗi lĩnh vực đều rút ra nhận định, đánh giá về những khó khăn, hạn chế về vấn đề mô hình, tổ chức cần được khắc phục để hướng tới hiệu quả của hoạt động quản lý.

Nguyên tắc hàng đầu đối với cơ quan cạnh tranh là cần vị thế đủ mạnh và tính độc lập trong tổ chức và hoạt động, không chịu sự can thiệp hoặc chi phối nào và chỉ hoạt động theo pháp luật nhằm đảm bảo điều tra, xử lý một cách công bằng, khách quan, bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Do đó, nếu xây dựng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương cấp cục kéo theo đó là những khó khăn về việc tổ chức bộ máy, nhân sự, bố trí kinh phí hạn chế sẽ không tạo ra cơ chế chủ động, độc lập trong việc tổ chức công việc, bố trí nguồn lực cho hoạt động của cơ quan cạnh tranh.

### **4. Thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục đáp ứng các quy định hiện hành về tổ chức bộ máy**

*(1) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội*

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng lúc triển khai thực thi 02 luật chuyên ngành (Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) và các văn bản pháp luật quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Đối tượng quản lý, áp dụng của các luật nêu trên rất rộng: doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; hiệp hội ngành, nghề hoạt động tại Việt Nam; người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi của hơn 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam...

Do đó, có thể thấy lĩnh vực quản lý về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp là những lĩnh vực lớn, phức tạp và quan trọng, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển kinh tế-xã hội.

Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 01 năm 2019, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người

tiêu dùng. Trong Chỉ thị nêu trên, Ban Bí thư chỉ ra nhiều yếu kém, hạn chế của công tác này trong thời gian qua và có nhiều yêu cầu cụ thể trong việc tăng cường “*trách nhiệm quản lý của Nhà nước*”; trong đó có việc hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, *nâng cao năng lực thực thi của các cơ quan quản lý nhà nước* và các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Kiến tạo hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ Trung ương đến địa phương* phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khắc phục ngay “khoảng trống” trong quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương.

**(2) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan chuyên ngành, lĩnh vực quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương**

Với những chế định cụ thể của Luật Cạnh tranh 2004 hay Luật Cạnh tranh 2018 thì *cơ bản các hoạt động quản lý nhà nước* trong lĩnh vực cạnh tranh thực hiện tập trung, thống nhất ở Trung ương.

Đặc biệt những nhiệm vụ quản lý nhà nước mang tính chất chuyên ngành như việc: thẩm định, quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; thẩm định, quyết định về việc tập trung kinh tế; kiểm soát doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước... được giao cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện.

Bên cạnh đó, việc thực thi tố tụng cạnh tranh cũng được giao cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tổ chức, triển khai, thực hiện theo quy định của pháp luật.

**(3) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

Khoản 2 Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018 quy định “2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh...”

Điều 47 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định: “*Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*”. Theo đó, Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở trung ương. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Điều 54 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp: “*Bộ Công*

*Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp trong phạm vi cả nước.*

**5. Việc xây dựng một Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có địa vị pháp lý đủ mạnh trong bối cảnh hiện nay là hoàn toàn phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước**

Trên cơ sở nội dung định hướng của Đảng và Nhà nước đã được phân tích ở trên, việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thực hiện trên cơ sở hợp nhất các cơ quan hiện hành, gồm Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng Cạnh tranh và Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh theo hướng hợp nhất thành một cơ quan, mà không phải là xây dựng một cơ quan hoàn toàn mới là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với tinh thần thu giảm đầu mối tổ chức, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn hướng tới hiệu lực của hoạt động quản lý, đồng thời, khắc phục được những bất cập, hạn chế phát sinh trong quá trình thực thi, đảm bảo tính độc lập, khách quan trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh cũng như đảm bảo vị thế trong tham vấn chính sách cạnh tranh cho Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương.

Đồng thời, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cùng lúc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp phù hợp với nguyên tắc, chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc giao một đơn vị thực hiện nhiều chức năng, nhiệm vụ.

**6. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mô hình tổ chức tương đương tổng cục phù hợp với kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam**

Theo một báo cáo nghiên cứu thực hiện thống kê số liệu và thông tin của 150 cơ quan cạnh tranh trên toàn thế giới, 1/3 số cơ quan cạnh tranh trên thế giới (cụ thể là 47 cơ quan, chiếm 31%) thuộc Chính phủ, gồm các nước như Ấn Độ, Úc, Anh, Đan Mạch, Hàn Quốc, Liên Bang Nga, Úc, Venezuela... Chỉ có số rất ít cơ quan cạnh tranh (7 cơ quan, chiếm tỷ lệ 5%) thuộc Quốc hội gồm một số nước Bulgaria, Croatia, Hungary, Albania, Kosovo. Còn lại 22% (33 cơ quan) số cơ quan cạnh tranh được tổ chức theo mô hình khác và là cơ quan độc lập như Ủy ban Quốc gia về bảo vệ cạnh tranh Armenia, Ủy ban Nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Tòa Cạnh tranh Canada, Tòa án bảo vệ cạnh tranh tự do Chile, Ủy ban Cạnh tranh cộng đồng Caribe, Ủy ban thúc đẩy cạnh tranh Costa Rica.

Còn lại gần một nửa số cơ quan cạnh tranh (cụ thể là 63 cơ quan, tương đương với 42% tổng số) trên thế giới là các cơ quan thuộc các Bộ/ Ngành, như Tổng Cục các tên Liên Bang Đức thuộc Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên Bang Đức, Ủy ban Cạnh tranh Hy Lạp thuộc Bộ Kinh tế, Cạnh tranh và Vận tải biển, Ủy ban Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng Lào thuộc Bộ Công Thương, Ủy ban cạnh tranh Malaysia thuộc Bộ Nội địa và người tiêu dùng Malaysia, Ủy ban Cạnh tranh Nam Phi thuộc Bộ Công Thương, v.v. (các cơ quan này hầu hết theo mô hình tương đương cấp tổng cục hoặc Ủy ban tương đương cấp tổng cục)

Ở Việt Nam hiện nay, một số cơ quan như Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam, Ủy ban biên giới Quốc gia (thuộc Bộ Ngoại giao); Ủy ban Chứng

khoản Nhà nước (thuộc Bộ Tài chính) đều là các cơ quan tương đương cấp tổng cục theo quy định hiện hành.

### III. Kiến nghị

Từ phân tích ở trên, nhằm đảm bảo ổn định công tác điều hành quản lý trong cả 03 lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đồng thời đảm bảo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương thống nhất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực nêu trên.

Đồng thời, đánh giá tính chất đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với vai trò là cơ quan hành chính bán tư pháp, Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương đã cân nhắc tới các yếu tố, điều kiện để đề xuất xây dựng mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có vị thế, địa vị pháp lý xứng tầm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại mô hình 02 cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh – tương đương cấp Vụ), Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương trình Bộ Chính trị thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục, cơ cấu bên trong gồm: Văn phòng, Cục, Vụ và các bộ phận chức năng khác theo quy định.

Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương kính trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. *B*

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí Thành viên BCSDCP,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ,
- VPCP: Trợ lý TTg CP, Vụ CCCV,
- Thành viên BCSD Bộ Công Thương,
- Lưu: VPBCSD, CT.



Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

Số 12 -TTr/BCSD

## TỜ TRÌNH

**Xin ý kiến Bộ Chính trị về mô hình tương đương tổng cục  
của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Kính gửi: Bộ Chính trị

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, được sự nhất trí của đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã trình xin ý kiến Bộ Chính trị về việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục (Tờ trình số 10-TTr/BCSD).

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Chính phủ đã nhận được ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Công văn số 10713-CV/VPTW ngày 10 tháng 10 năm 2019).

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư trong việc giải trình và bổ sung các phương án mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để báo cáo Bộ Chính trị, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, báo cáo phương án mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các đồng chí Thành viên Ban cán sự đảng Chính phủ về phương án mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương xin báo cáo Bộ Chính trị như sau:

### **I. Cơ sở xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

#### **1. Định hướng xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh**

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra chủ trương hoàn thiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đặt ra vấn đề ban hành luật bảo đảm cạnh tranh và kiểm soát độc quyền trong kinh doanh, chống cạnh tranh không lành mạnh...

Quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề cạnh tranh tiếp tục được khẳng định mạnh mẽ tại các văn kiện của Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc XI. Theo đó, Chiến lược phát triển kinh tế 2011 – 2020 được Đại hội XI thông qua đã nhấn mạnh về quan điểm phát triển: “Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Phát triển đồng bộ, hoàn chỉnh và ngày càng hiện đại các loại thị trường.” và mục tiêu phát triển, khâu đột phá: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.”

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017, Hội nghị lần thứ 05 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đặt ra vấn đề về hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước.

Trong quá trình xây dựng Luật Cạnh tranh 2018, trên cơ sở ý kiến của Chính phủ và Đại biểu Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội đã báo cáo Bộ Chính trị về các dự án Luật tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV trong đó có dự án Luật Cạnh tranh với việc quy định thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương ngay trong Luật Cạnh tranh.

## **2. Cơ sở pháp lý xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng về chính sách cạnh tranh, Bộ Công Thương với tư cách là đơn vị chủ trì xây dựng Luật Cạnh tranh 2018, đã nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chế định của Luật Cạnh tranh 2018 cho phù hợp tình hình và xu hướng phát triển của nền kinh tế. Theo đó, một trong những định hướng quan trọng khi xây dựng Luật Cạnh tranh 2018 hướng tới xây dựng cơ quan cạnh tranh đảm bảo tính độc lập, địa vị pháp lý, thẩm quyền để tăng cường hiệu quả thực thi.

Bộ Công Thương đã tổ chức nghiên cứu mô hình của 150 cơ quan cạnh tranh trên toàn thế giới, kinh nghiệm thực tế tổ chức mô hình cơ quan cạnh tranh tại các nước như sau: 1/3 số cơ quan cạnh tranh trên thế giới (cụ thể là 47 cơ quan, chiếm 31%) thuộc Chính phủ, 7 cơ quan thuộc Quốc hội (tỷ lệ 5%), còn lại gần một nửa số cơ quan cạnh tranh (cụ thể là 63 cơ quan tương đương 42%) là các cơ quan thuộc các Bộ, ngành và các cơ quan này hầu hết theo mô hình tương đương cấp tổng cục hoặc Ủy ban tương đương cấp tổng cục.

Trên cơ sở đó, với mục tiêu hoàn thiện mô hình cơ quan cạnh tranh, Bộ Công Thương đã trình Hồ sơ dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) lên Quốc hội với phương án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại 02 cơ quan cạnh tranh theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (với các Thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm cùng bộ máy giúp việc là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh, đơn vị tương đương cấp vụ).

Luật Cạnh tranh 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 05, ngày 12 tháng 06 năm 2018. Theo đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được định danh là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên Ủy ban với cơ cấu tổ chức bao gồm Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng giúp việc cho Ủy ban. Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp xử lý một vụ việc hạn chế cạnh tranh cụ thể, Chủ tịch Ủy ban sẽ thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh gồm các thành viên Ủy ban.

Việc định danh Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong Luật Cạnh tranh 2018 đã thể hiện yếu tố hoạt động độc lập trong tổ tụng cạnh tranh của cơ quan cạnh tranh; qua đó giúp cho các quy định về trình tự, thủ tục trong việc điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh rõ ràng, minh bạch và đảm bảo phù hợp với các cam kết song phương và đa phương mà Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán, ký kết.

Đây cũng là một trong những điểm mới, tiên bộ của Luật Cạnh tranh 2018 so với Luật Cạnh tranh 2004 và là tiền đề cho việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để tổ chức thực thi Luật Cạnh tranh 2018 hiệu lực, hiệu quả.

## **II. Cơ sở đề xuất mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

### **1. Đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (cơ quan hành chính bán tư pháp)**

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm...

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc biệt trong hệ thống cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay, cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tố tụng, tài phán.

Để thực hiện chức năng tài phán một cách minh bạch và công bằng, Luật Cạnh tranh 2018 cũng quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình tố tụng cạnh tranh.

Với đặc thù là cơ quan hành chính bán tư pháp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh cần có vị thế tổ chức tương xứng, đảm bảo địa vị pháp lý hướng tới hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động tố tụng cạnh tranh.

### **2. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Kế thừa chức năng, nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh, đảm bảo nguyên tắc không phát sinh thêm đầu mối tổ chức, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ: tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm... theo quy định của pháp luật.



### **3. Cơ sở xây dựng mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

#### **3.1. Đáp ứng các tiêu chí thành lập tổng cục theo quy định**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thành lập tổng cục theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ:

*(i) Đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội*

Hiện nay, Bộ Công Thương (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) đang cùng lúc triển khai thực thi 02 luật chuyên ngành (Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), đồng thời tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật quy định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Đối tượng quản lý, áp dụng của các lĩnh vực nêu trên rất rộng, bao trùm toàn bộ các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế...; người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi của hơn 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam.

*(ii) Lĩnh vực quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương*

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh không thực hiện việc phân cấp địa phương. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được giao thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành cạnh tranh như: thẩm định về tập trung kinh tế, kiểm soát doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước... và thực hiện nhiệm vụ tổ tụng cạnh tranh.

*(iii) Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước*

Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước với lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

#### **3.2. Đánh giá thuận lợi mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Xây dựng mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục bên cạnh việc đảm bảo cơ chế hoạt động của cơ quan hành chính bán tự pháp, vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp vừa tiến hành tố tụng cạnh tranh còn có nhiều điểm thuận lợi, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, theo quy định của Luật Cảnh tranh 2018, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức Chính phủ cơ cấu tổ chức của bộ gồm: vụ, cục, tổng cục, văn phòng... Do đó, việc xác định Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục vừa đảm bảo triển khai đầy đủ quy định của Luật Cảnh tranh 2018 vừa phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ.

*Thứ hai*, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia thiết kế theo mô hình tổng cục trong đó có các vụ, cục..., đây là cơ sở để xây dựng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh tương đương cấp cục nhằm đảm bảo vị thế, yếu tố độc lập trong việc triển khai chức năng, nhiệm vụ; bên cạnh đó, là cơ sở để Thủ tướng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh ban hành các quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh; quyết định trưng cầu giám định; quyết định triệu tập người làm chứng; quyết định gia hạn điều tra...

*Thứ ba*, xác định rõ ràng mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục là cơ sở thuận lợi để xây dựng cơ chế hoạt động, mối quan hệ giữa Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia với Bộ Công Thương, với các đơn vị trong và ngoài Bộ Công Thương; cũng là cơ sở thuận lợi để xác định chế độ, chính sách phụ cấp lãnh đạo, chế độ làm việc, cơ chế vận hành giống hoạt động của đơn vị hành chính thuộc Bộ...; tạo thuận lợi cho tổ chức, hoạt động của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia một cách hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước, thực thi tổ tụng cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Thứ tư*, theo quy định của Luật Cảnh tranh 2018, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương. Theo quy định tại Nghị định 123/2016/NĐ-CP, chức danh tương đương tổng cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, việc xác định Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia là đơn vị tương đương tổng cục sẽ đảm bảo tính tương đồng về thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

*Thứ năm*, cơ chế điều hành của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia là kết hợp cả cơ chế thủ trưởng và cơ chế hội đồng. Cơ chế thủ trưởng thực hiện với hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Cơ chế hội đồng thực hiện với các hoạt động tố tụng, xét xử vụ việc cạnh tranh...(thành lập các Hội đồng để xét xử vụ việc cạnh tranh hoặc giải quyết các khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh). Với tính chất đặc thù cơ chế làm việc hỗn hợp giữa chế độ thủ trưởng và chế độ hội đồng thì việc xác định Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục là phù hợp.

*Thứ sáu*, Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia là cơ quan được thành lập theo Luật Cảnh tranh 2018 và trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh theo Luật Cảnh tranh 2004 gồm: (i) Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng; (ii) Hội đồng Cảnh tranh (với các Thành viên do Thủ tướng bổ nhiệm cùng bộ máy giúp việc là Văn phòng Hội đồng Cảnh tranh, đơn vị tương đương cấp vụ).

Do đó, việc hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh để thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục về cơ bản cũng mang tính chất giảm đầu mỗi tổ chức phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong tình hình hiện nay.

#### 4. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Thực hiện chủ trương về vấn đề thu gọn đầu mỗi, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đảm bảo sắp xếp tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tinh gọn, hiệu quả, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh tương đương cấp cục và đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

### III. Kiến nghị

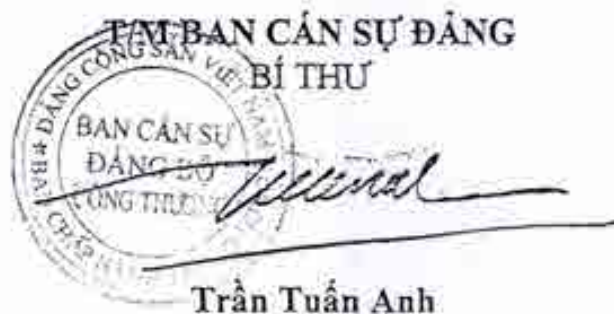
Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập với vai trò là cơ quan tổ chức thực thi Luật Cạnh tranh nhằm duy trì, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, góp phần ổn định thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc cạnh tranh có tính chất đa quốc gia, xuyên biên giới đặt ra nhu cầu trong việc hoàn thiện và xây dựng một cơ quan cạnh tranh có vị thế đủ mạnh, độc lập; đây là đòi hỏi tất yếu, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Đánh giá tính chất đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với vai trò là cơ quan hành chính bán tư pháp; thành lập trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại 02 cơ quan cạnh tranh (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh), Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã cân nhắc tới các yếu tố, điều kiện đề đề xuất xây dựng mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tương đương tổng cục trực thuộc Bộ Công Thương.

Được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ; được sự cho phép của đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương kính trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định mô hình tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, là cơ sở để Chính phủ tiếp tục triển khai xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. / B

#### Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí Thành viên BCSĐCP,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ,
- VPCP: Trợ lý TTg CP, Vụ TCCV,
- Thành viên BCSD Bộ Công Thương,
- Lưu: VPBCSD, CT.

**TẠI BAN CÁN SỰ ĐẢNG**  
**BÍ THƯ**  
  
**Trần Tuấn Anh**

## **BỘ CÔNG THƯƠNG**

### **BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA BỘ NỘI VỤ, BỘ TƯ PHÁP, BỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Giải trình/tiếp thu</b>
1	Bộ Nội vụ	<p><b><i>Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết xây dựng Nghị định:</i></b></p> <p>Căn cứ quy định tại Điều 46 Luật Cảnh tranh năm 2018 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 23/4/2022, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Công Thương về việc hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia thuộc Bộ Công Thương là một cơ quan hành chính đặc thù bán tư pháp, vừa tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về cảnh tranh, vừa trực tiếp tiến hành tố tụng, thực hiện điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cảnh tranh</p>	Tiếp thu ý kiến
2		<p><b><i>Về nội dung dự thảo Nghị định:</i></b></p> <p>a) Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ căn cứ pháp lý là các Nghị định, bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định

		<p>b) Về phạm vi điều chỉnh: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 46 Luật Cạnh tranh năm 2018, đề nghị xác định rõ phạm vi điều chỉnh tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về quản lý cạnh tranh (các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương). Theo đó, đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>
		<p>c) Về cơ cấu tổ chức: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Nghị định để xác định cơ cấu tổ chức cho phù hợp, trong đó xác định rõ cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Ủy ban và tổ chức để thực hiện 02 mảng nhiệm vụ cụ thể gồm: (1) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tố tụng, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh (tư pháp) được xác định rõ cơ quan, tổ chức theo đúng quy định của Luật Cạnh tranh (Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh, Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh);</p> <p>(2) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về cạnh tranh được xác định mang tính nguyên tắc và giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020), bảo đảm tinh gọn theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>

		<p>xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>	
		<p>d) Về chế độ làm việc: Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ và bổ sung quy định về chế độ làm việc của Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và các thành viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với đặc thù riêng của Ủy ban vừa thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước, vừa là cơ quan tiên hành tổ tụng cạnh tranh, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ theo quy định và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban khi được thành lập.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định:          Tại khoản 5 Điều 3 đã bổ sung nội dung Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Nội dung này là cơ sở để quy định về chế độ làm việc của Ủy ban, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban ...</p>
		<p>đ) Về chế độ phụ cấp chức danh: Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 7 để thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Lãnh đạo Ủy ban và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b>          Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thuộc Bộ Công Thương, là cơ quan hành chính bán tư pháp, mô hình cơ quan đặc thù, chưa có tiền lệ trong hệ thống cơ quan hành chính Việt Nam.          Hiện nay, đã có đầy đủ quy định về chế độ, chính sách đối với chức danh Lãnh đạo thuộc cục, vụ, tổng cục... trực thuộc Bộ; Tuy nhiên, với các quy định này chưa đề ra cơ chế, quy định áp dụng với các cơ quan đặc thù, tương tự như Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.          Do đó, để đảm bảo chế độ, chính sách đối với các chức danh Lãnh đạo Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Lãnh đạo các cơ quan thực hiện tổ tụng cạnh tranh trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; đồng thời đảm bảo tổ chức, vận hành hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia một cách nhanh chóng, hiệu quả, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên khoản 1 Điều 7 tại Nghị định.</p>
		<p>e) Về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương: trên</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>

		<p> cơ sở quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ủy ban trong lĩnh vực cạnh tranh, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban, bảo đảm bao quát đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với Ủy ban.</p>	
3	Bộ Tư pháp	<p><b>Về vị trí, chức năng:</b></p> <p>Bộ Công Thương đề xuất thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và hội đồng Cạnh tranh, do đó, khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chức năng của Ủy ban trên cơ sở quy định của Điều 46 Luật Cạnh tranh và chức năng bảo vệ người tiêu dùng là phù hợp.</p> <p>Tuy nhiên, đề nghị giải trình việc bổ sung quy định chức năng của Ủy ban cạnh tranh về “quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp”...</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Nội dung về chức năng, Bộ Công Thương đã tiếp thu và chỉnh lý theo ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.</p> <p>Dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung về nhiệm vụ quản lý cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh. Các chức năng, nhiệm vụ khác của Ủy Ban Cạnh tranh Quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp sẽ do Bộ Công Thương quy định theo phân cấp quản lý.</p>
4		<p><b>Về nhiệm vụ, quyền hạn (Điều 2 dự thảo Nghị định)</b></p> <p>- Đề nghị cân nhắc bổ sung một số nhiệm vụ mang tính chất chủ động của Ủy ban theo quy định của Luật Cạnh tranh chưa được thể hiện trong dự thảo Nghị định như: đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (Điều 13); đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể của việc tập trung kinh tế (Điều 31); Đánh giá tác động tích cực của việc tập trung kinh tế (Điều 32)...</p> <p>- Đề nghị cân nhắc bổ sung nhiệm vụ tại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định về “bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Tiếp thu và chỉnh lý các ý kiến góp ý về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo hướng: dự thảo Nghị định chỉ quy định các nội dung về nhiệm vụ quản lý cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh. Các chức năng, nhiệm vụ khác của Ủy Ban Cạnh tranh Quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp sẽ do Bộ Công Thương quy định theo phân cấp quản lý.</p>

		<p>thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm” cho phù hợp với quy định của Điều 23 Luật Cạnh tranh năm 2018.</p> <p><b>- Đề nghị chỉnh lý khoản 7 Điều 2 dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại Điều 8 Luật Cạnh tranh năm 2018 về các hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến cạnh tranh.</b></p> <p>- Về quy định chi tiết, cụ thể nhiệm vụ của Ủy ban: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế các quy định tại dự thảo theo hướng cụ thể hóa nhiệm vụ của Ủy ban nhằm thực hiện hai chức năng cơ bản mà Luật Cạnh tranh giao (chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh và chức năng về tổ tụng cạnh tranh).</p> <p>- Về nhóm nhiệm vụ có sự phân công, phân cấp: đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định, đảm bảo thực hiện đúng tinh thần “thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm.</p>	
5		<p><b>Về cơ cấu tổ chức (Điều 5 dự thảo Nghị định):</b></p> <p>-... Đề nghị ghép Ban bảo vệ người tiêu dùng, Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và Ban Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thành 01 đơn vị vì các mảng việc này có mối liên hệ với nhau, số lượng doanh nghiệp kinh doanh đa cấp không lớn, các nhiệm vụ về kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung cũng như quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đã được phân cấp cho địa phương quản lý.</p> <p>- Đề nghị giải trình về sự cần thiết tổ chức Văn phòng quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh (theo chỉ đạo tại cuộc họp ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ban chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo về việc không tổ chức các vụ, cục, văn phòng công tác phía Nam)</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Nội dung về cơ cấu tổ chức, Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ theo hướng tại dự thảo Nghị định chỉ quy định thành lập các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ tụng cạnh tranh.</p> <p>Bộ Công Thương thực hiện việc quy định bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo phân cấp và trên cơ sở đó, quy định thành lập các tổ chức trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ bổ sung đó.</p>



6	<p><b>Về Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Điều 3) và thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Điều 4)</b></p> <p>- ...Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là mô hình mới, thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và tiến hành tố tụng cạnh tranh, Ủy ban còn có chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng. Ủy ban bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về chế độ làm việc của Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban, thành viên Ủy ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ có tính chất quản lý nhà nước và nhiệm vụ tố tụng.</p> <p>- Đề nghị giải trình về sự cần thiết quy định Ủy ban có “không quá 04 Phó Chủ tịch”</p> <p>- Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về thành viên Ủy ban theo hướng nhắc lại các quy định tại Điều 48 Luật Cạnh tranh. Do đó, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Cạnh tranh. Do đó, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Cạnh tranh. Do đó, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “không quy định các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác” và tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của thành viên Ủy ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định cụ thể hơn về thành viên Ủy ban trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại Điều 48 Luật Cạnh tranh (như chế độ làm việc)</p>	Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo Nghị định
7	<p>Tại dự thảo Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương có trình bày cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết thành lập Ủy ban cũng như kết quả hoạt động của Cục Quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hội</p>	Tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Đề án

		<p>đồng Cạnh tranh trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, dự thảo Đề án chưa làm nổi bật được những khó khăn, hạn chế vướng mắc khi tổ chức Ủy ban theo mô hình mới, đồng thời, chưa có đề xuất dự kiến sau khi thành lập Ủy ban có bao nhiêu biên chế công chức, viên chức, nên không rõ có cần thiết bổ sung thêm biên chế hay không, nếu có thì cần bổ sung thêm bao nhiêu và biên chế còn thiếu sẽ lấy từ nguồn nào. Các vấn đề trên cần làm rõ tại Đề án để bảo đảm yêu cầu Ủy ban hoạt động được ngay sau khi thành lập.</p>	
8		<p><b>Về chức năng, nhiệm vụ:</b> theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật Cạnh tranh, Ủy ban là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương, có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, tiến hành tố tụng cạnh tranh ... Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh; chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, đảm bảo tính độc lập của Ủy ban khi thực hiện từng chức năng nêu trên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>
9	Bộ Tài chính	<p><b>Về mô hình của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia:</b></p> <p>Ngày 1/7/2022, Bộ Nội Vụ có công văn số 3007/BNV-TCBC gửi Bộ Công Thương về việc hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó có nêu: Tổ chức lại Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng Cạnh tranh và Văn phòng Hội đồng cạnh tranh thành Ủy ban cạnh tranh Quốc gia (không xác định là tổ chức tương đương tổng cục), hoạt động theo quy định của Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Việc quy định tính chất tương đương cấp Tổng cục, Cục, Vụ là rất cần thiết để xác định cơ chế, tổ chức, chế độ đối với các cơ quan hành chính thuộc các Bộ, ngành; đồng thời đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong các cơ quan hành chính nhà nước.</p> <p>Tuy nhiên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan hành chính, bán tư pháp, đây là mô hình cơ quan đặc thù, chưa có trong tiền lệ.</p> <p>Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh là cơ quan trực thuộc Ủy ban Cạnh</p>

	<p>Theo đó, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương; đề nghị làm rõ là cơ quan thuộc Bộ Công Thương thì vị trí, chức năng tương đương cấp nào (Cục/Vụ, không xác định là tổ chức tương đương tổng cục như ý kiến của Bộ Nội vụ) để có cơ sở bố trí kinh phí hoạt động và tài sản theo quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời có cơ sở để thực hiện quy định có liên quan về lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ủy ban và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc theo pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, đề nghị rà soát lại quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định liên quan đến phụ cấp chức danh lãnh đạo Ủy ban và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.</p> <p>Việc quy định mô hình của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phải thống nhất với hệ thống pháp luật về tổ chức Nhà nước (Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP).</p>	<p>tranh Quốc gia; đồng thời quy định các chức danh thực hiện hoạt động tổ tụng cạnh tranh như: Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh....</p> <p>Do đó, với cách tiếp cận của Luật Cạnh tranh năm 2018 và chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo trong quá trình xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, việc xây dựng mô hình cơ quan đặc thù với Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cần thiết để đảm bảo việc tổ chức thực thi hiệu quả luật, chính sách cạnh tranh.</p> <p>Về vấn đề cơ chế, kinh phí và các chế độ, chính sách về nhân sự, tài chính cũng cần có hướng dẫn phù hợp với mô hình cơ quan đặc thù.</p> <p>Do đó, giải pháp để đảm bảo cơ chế hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với tính chất cơ quan đặc thù là quy định tại Nghị định cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn về chế độ, chính sách và chế độ làm việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.</p>
10	<p><b>Về cơ cấu tổ chức của Ủy ban:</b></p> <p>Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổ chức các đơn vị thuộc Ủy ban đảm bảo tinh gọn và đáp ứng định hướng tiêu chí thành lập các đơn vị hành chính của Chính phủ; đồng thời, về biên chế của Ủy ban, đề nghị Bộ Công Thương tự cân đối trong tổng biên chế được giao của Bộ Công Thương, đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Trong quá trình báo cáo Chính phủ, Bộ Chính trị về việc kiện toàn mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương để đảm bảo việc tổ chức, triển khai thực thi Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu và thực hiện trên tinh thần đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết số 18-</p>

		<p>NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống Chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.</p>	<p>NQ/TW. Việc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan cạnh tranh hiện hành như: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh)</p>
11		<p><b>Về cơ chế làm việc:</b></p> <p>Do Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia vừa là đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh đa cấp; vừa có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, ... với vai trò độc lập; Ủy ban vừa có lãnh đạo Ủy ban (chuyên trách), vừa có thành viên Ủy ban (kiêm nhiệm từ Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác), nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điều khoản quy định rõ cơ chế làm việc của Ủy ban, mối quan hệ giữa Lãnh đạo Ủy ban và thành viên Ủy ban.</p> <p>Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương; trong khi đó tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định thành viên Ủy ban là công chức của Bộ Công</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định về nội dung quy định cơ chế làm việc và mối quan hệ giữa Lãnh đạo Ủy ban và thành viên Ủy ban.</p> <p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b> Đối với nội dung quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về thành viên Ủy ban là công chức của</p>

	<p>Thương, các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các nội dung này để đảm bảo tính thống nhất.</p>	<p>Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học, nội dung này đã được quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Cảnh tranh năm 2018.</p>
12	<p><b>Về chế độ cho thành viên Ủy ban Cảnh tranh quốc gia:</b></p> <p>Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “Các thành viên Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh và người tham gia tố tụng cạnh tranh <u>được hưởng chế độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</u>”</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 46 Luật Cảnh tranh không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này. Ngoài ra, tại điểm a Mục III Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ “<i>Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...).</i> Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện”</p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Bộ Công Thương bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p>	<p><b>Ý kiến của Bộ Công Thương:</b></p> <p>Triển khai Luật Cảnh tranh 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2016 về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cảnh tranh, người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh.</p> <p>Theo quy định của Luật Cảnh tranh 2018, tham gia hoạt động tố tụng cạnh tranh có Thành viên Ủy ban Cảnh tranh quốc gia, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch...</p> <p>Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 48 quy định Thành viên của Ủy ban ngoài các công chức của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan còn có các chuyên gia và nhà khoa học. Trong số đó, có thể có những người không phải là công chức, hoặc là công chức đã nghỉ hưu nhưng có kinh nghiệm công tác phù hợp để là Thành viên của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.</p> <p>Ngoài ra, người làm chứng, người giám định, người phiên dịch cũng có trường hợp không phải là công chức, đây là những thành phần được mời tham gia quá trình tố tụng. Theo quy định tại Điều 69, 70, 71 của Luật Cảnh tranh các đối tượng trên “Được chi trả các khoản chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Theo tinh thần của Nghị quyết 27/NQ-TW, đối tượng áp dụng là công chức, viên chức.</p> <p>Do đó, Bộ Công Thương đề xuất giữ quy định này tại dự</p>

			thảo Nghị định, tuy nhiên, trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo thực hiện nghiêm tinh thần của Nghị quyết 27/NQ-TW
--	--	--	---

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**  
**Thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**  
**trực thuộc Bộ Công Thương (mô hình cơ quan đặc thù)**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CỦA VIỆC THÀNH LẬP**

**1. Sự cần thiết và cơ sở thực tiễn**

**1.1. Lịch sử hình thành cơ quan cạnh tranh hiện nay**

Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định hệ thống hai cơ quan cạnh tranh độc lập thực thi pháp luật cạnh tranh bao gồm (i) Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục Quản lý cạnh tranh) và (ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập, quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Cạnh tranh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức, xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

(i) Ngày 09 tháng 01 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2006/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý cạnh tranh, theo đó Cục Quản lý Cạnh tranh là tổ chức trực thuộc Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương), thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp, áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định 98/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Cục Quản lý cạnh tranh đã được chia tách thành 02 Cục: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (Cục CT&BVNTD) và Cục Phòng vệ thương mại.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3808/QĐ-BCT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng. Theo đó, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

(ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT) được thành lập theo Nghị định số 05/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ, thực hiện chức

năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Giúp việc, tham mưu cho HĐCT là Ban Thư ký Hội đồng Cạnh tranh, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 16 tháng 01 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2015/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh, theo đó giúp việc, tham mưu cho HĐCT là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 20 tháng 7 năm 2015, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 7389/QĐ-BCT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh.

## **1.2. Sự cần thiết thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Mô hình hai cơ quan cạnh tranh cùng với các quy định chưa hợp lý trong tổ tụng cạnh tranh dẫn đến kéo dài quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh, nguồn lực bị phân tán khiến việc giải quyết vụ việc cạnh tranh chưa được tập trung, kết quả giải quyết vụ việc luôn đi sau diễn biến của thị trường và chưa thể hiện vai trò can thiệp kịp thời của Nhà nước để khắc phục những khiếm khuyết của thị trường...

Do đó, trong quá trình xây dựng dự án Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, bộ, ngành về phương án xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh đồng thời đã trình Thủ tướng Chính phủ các phương án xây dựng cơ quan cạnh tranh.

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tổ tụng cạnh tranh, phương án ***thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) được lựa chọn là phương án tối ưu.***

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

## **2. Cơ sở pháp lý thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập trên cơ sở các quy định sau:



- Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Đầu tư năm số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư.

- Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước.

- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Nghị định 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Quyết định số 24/2015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.

- Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên HĐCT và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh (thay thế Quyết định 82/2010/QĐ-TTg, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2016).

Cụ thể, Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia như sau:

Về cơ cấu tổ chức:

- Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên

- Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Về nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

- Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.

## **II. THỰC TRẠNG, XU HƯỚNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

### **1. Về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của cơ quan cạnh tranh hiện nay**

#### **1.1. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng**

##### *a) Chức năng, nhiệm vụ*

Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tổ chức, quản lý hoạt động sự nghiệp dịch vụ công thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng. Cụ thể, Cục CT&BVNTD thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

- Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành. Phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, tố tụng cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác: hoạt động hợp tác quốc tế; tuyên truyền phổ biến pháp luật; thanh tra, kiểm tra... và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương giao.

*b) Về cơ cấu tổ chức*

Hiện nay, về cơ cấu tổ chức của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được bố trí gồm:

- Bộ máy giúp việc Cục trưởng gồm 06 phòng và tương đương:

- (1) Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh;
- (2) Phòng Điều tra và xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh;
- (3) Phòng Kiểm soát tập trung kinh tế;
- (4) Phòng Kiểm soát hợp đồng mẫu và điều kiện giao dịch chung;
- (5) Phòng Bảo vệ người tiêu dùng
- (6) Văn phòng Cục.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục gồm 01 đơn vị: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

## **1.2. Hội đồng Cảnh tranh**

*a) Chức năng, nhiệm vụ*

Hội đồng Cảnh tranh là cơ quan tiến hành tổ tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Hội đồng Cảnh tranh thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổ chức tiếp nhận Báo cáo điều tra và Hồ sơ vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh theo quy định tại Luật Cảnh tranh; Xử phạt, xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh theo quy định tại Luật Cảnh tranh; Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết khiếu nại đối với các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; giải quyết khiếu nại đối với các quyết định khác của Hội đồng cạnh tranh, Chủ tọa phiên điều trần theo trình tự, thủ tục của pháp luật khiếu nại.

- Tham gia tổ tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tổ tụng hành chính.

- Theo dõi việc thi hành các Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác.

*b) Cơ cấu tổ chức*

Hiện nay, Hội đồng Cảnh tranh có 11 thành viên, bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thành viên của Hội đồng Cảnh tranh đến từ các

bộ: Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Viện Nhà nước và pháp luật...

- Cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc của Hội đồng Cạnh tranh là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh (tương đương cấp Vụ), cơ quan thuộc Bộ Công Thương, do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập và giao nhiệm vụ.

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng**

### **2.1. Về quản lý nhà nước và tổ tụng cạnh tranh**

#### *a) Kết quả đạt được*

- *Điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh không lành mạnh và hạn chế cạnh tranh (thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền)*

Tính đến năm 2018, Cục CT&BVNTD đã tiếp nhận gần 400 hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh không lành mạnh, hạn chế cạnh tranh; tiến hành điều tra trên 210 vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hạn chế cạnh tranh; tiến hành xử phạt gần 200 vụ việc cạnh tranh, cụ thể đối với từng hành vi cạnh tranh như sau:

Cục CT&BVNTD đã chủ động tiến hành điều tra tiên tố tụng đối với nhiều thị trường, lĩnh vực có tính chất nhạy cảm trong nền kinh tế cũng như nhiều vụ việc có dấu hiệu của hành vi hạn chế cạnh tranh. Tính đến hết năm 2017, Cục đã tiến hành tổng số 82 cuộc điều tra tiên tố tụng để thu thập, đánh giá các thông tin, tài liệu về các hoạt động kinh doanh có biểu hiện hạn chế cạnh tranh. Xét theo dạng hành vi, có 40 vụ việc liên quan đến quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (chiếm 49% trong tổng số), 39 vụ việc liên quan đến quy định về lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền (chiếm 48%) và 3 vụ việc liên quan đến hành vi tập trung kinh tế bị cấm<sup>1</sup> (3%).

Xét theo nhóm ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh cho thấy 82 vụ việc điều tra tiên tố tụng được thực hiện trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, nhưng tập trung chủ yếu trong các ngành như: sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, điện lực, viễn thông, giải trí, nông sản và vật tư nông nghiệp...

Cục CT&BVNTD đã tổ chức điều tra 08 vụ việc hạn chế cạnh tranh với gần 70 doanh nghiệp bị điều tra, trong đó đã chuyển 06 hồ sơ vụ việc sang HĐCT để xử lý theo quy định của pháp luật. Trong số 08 vụ việc, có 3/8 vụ việc xuất phát từ đơn khiếu nại của doanh nghiệp và 5/8 vụ việc do Cục QLCT tự phát hiện dấu hiệu và khởi xướng điều tra theo quy định tại khoản 2, Điều 86, Luật Cạnh tranh 2004 dựa trên kết quả của các cuộc điều tra tiên tố tụng.

<sup>1</sup> Đây chỉ là các vụ việc điều tra tiên tố tụng đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 18 Luật Cạnh tranh 2004 về trường hợp TTKT bị cấm (khi thị phần kết hợp của các bên tham gia TTKT chiếm trên 50% thị phần trên thị trường liên quan).

Thông qua quá trình điều tra, xử lý 06 vụ việc hạn chế cạnh tranh, với gần 70 doanh nghiệp bị điều tra, Hội đồng Cạnh tranh đã ra quyết định xử lý, thu về ngân sách nhà nước tổng số tiền phạt và phí xử lý vụ việc cạnh tranh gần 5,5 tỷ đồng.

- *Về kết quả triển khai Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004* (Các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước), thực tiễn trong những năm qua đã xảy ra tình trạng một số cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đã có hành vi hoặc ban hành các văn bản hành chính chứa đựng nội dung mang tính mệnh lệnh để chỉ định doanh nghiệp cung cấp hàng hoá, cung ứng dịch vụ hoặc phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp. Những hành vi mang tính mệnh lệnh can thiệp trực tiếp vào các hoạt động cạnh tranh trên thị trường như vậy có thể gây những tác động tiêu cực và làm phương hại đến môi trường cạnh tranh, tạo ra sự phân biệt đối xử bất bình đẳng làm ảnh hưởng tới doanh nghiệp khác trên thị trường. Điều này không chỉ có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004 về các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước mà còn đi ngược lại tinh thần của nguyên tắc thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh đã được ghi nhận và quy định tại Điều 51, Hiến pháp năm 2013 và Điều 10, Luật Thương mại cùng một số quy định pháp luật khác về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó, để tránh gây hiểu nhầm trong dư luận về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Cục CT&BVNTD đã tiến hành xác minh các sự việc, chủ động làm việc và nhận được sự ủng hộ, hợp tác tích cực, hiệu quả từ hầu hết các cơ quan và đơn vị có liên quan để tháo gỡ và xử lý đối với từng sự việc trên tinh thần thượng tôn pháp luật, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội đặc thù ở từng địa phương và đồng thời cũng để giải toả những thắc mắc và bức xúc từ cộng đồng xã hội. Cục cũng đã báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương ban hành *công văn số 10809/BCT-QLCT ngày 20 tháng 10 năm 2015 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* trong đó đề nghị UBND các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương cùng phối hợp chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trực thuộc, trong quá trình tham mưu cho tỉnh về điều hành kinh tế - xã hội, không đề xuất các biện pháp có khả năng vi phạm quy định tại Điều 6, Luật Cạnh tranh 2004.

- *Kiểm soát tập trung kinh tế*: tính đến hết năm 2018, Cục CT&BVNTD đã thụ lý 41 vụ việc thông báo tập trung kinh tế (TTKT) và nhiều vụ việc tham vấn khác cả trước và trong quá trình các doanh nghiệp thực hiện TTKT. Nếu căn cứ theo nhóm ngành nghề kinh doanh thì hoạt động TTKT trong thời gian qua tập trung trong một số nhóm ngành chính như công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất và phân phối đồ uống; phân phối bán lẻ, kinh doanh bất động sản và thông tin truyền thông. Các doanh nghiệp tham gia TTKT thuộc mọi thành phần kinh tế, từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp liên doanh đến doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành, lĩnh vực kinh doanh tại Việt Nam và các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới. Trong số các vụ việc thông báo và tham vấn TTKT với Cục QLCT có nhiều vụ việc lớn, mặc dù diễn ra ở nước ngoài, nhưng các doanh nghiệp này có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, như Alcatel - Lucent, ICI - Akzo, Prudential - AIA...

- *Về điều tra và xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh*: trong hơn 10 năm thực thi các quy định về chống các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (CTKLM), tính đến hết năm 2018, Cục CT&BVNTD đã tiếp nhận hơn 360 khiếu nại, tiến hành điều tra hơn 200 vụ và ra quyết định xử phạt khoảng 190 vụ đã điều tra.

Nếu căn cứ theo nhóm hành vi vi phạm, các vụ việc CTKLM thường diễn ra dưới nhiều hình thức, theo nhiều dạng hành vi vi phạm khác nhau, trong đó chủ yếu là các hành vi quảng cáo nhằm CTKLM hoặc bán hàng đa cấp bất chính... Theo số liệu do Cục QLCT tổng hợp, nhóm vụ việc liên quan đến hành vi quảng cáo nhằm CTKLM chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số các vụ việc được điều tra, xử lý (chiếm tới 62%), tiếp theo là các vụ việc liên quan tới hành vi bán hàng đa cấp bất chính (chiếm 17%).

*b) Tồn tại, hạn chế công tác quản lý nhà nước, tổ tụng về cạnh tranh*

*Về điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh:*

Do còn những điểm hạn chế, bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn của Luật Cạnh tranh 2004 dẫn đến thực trạng công tác thực thi và triển khai thực hiện không đạt được kết quả như kỳ vọng, cụ thể:

- Các quy định của Luật Cạnh tranh 2004 chưa thực sự đi vào cuộc sống, chưa phát huy được sứ mệnh bảo vệ môi trường cạnh tranh công bằng, lành mạnh, làm động lực cho sự phát triển kinh tế.

- Số các vụ việc cạnh tranh được phát hiện, điều tra, xử lý còn hạn chế trong khi thực tế môi trường cạnh tranh tiềm ẩn nhiều hành vi có tác động tiêu cực tới thị trường, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực có quy mô lớn hoặc đóng vai trò thiết yếu trong nền kinh tế như lĩnh vực năng lượng, dược phẩm, phân phối, bán lẻ, vận tải, logistics, du lịch, các ngành ứng dụng công nghệ,...

- Quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế gặp nhiều khó khăn do các quy định của Luật còn cứng nhắc dẫn đến sai sót, bỏ lọt hành vi vi phạm, khó chứng minh hành vi vi phạm của doanh nghiệp, chưa có cơ chế và tiêu chí cụ thể để cơ quan cạnh tranh đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh của hành vi, đặc biệt trong các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế để từ đó ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm, bảo đảm và thúc đẩy cạnh tranh hiệu quả.

Bên cạnh đó, vấn đề về mô hình tổ chức, địa vị pháp lý, yếu tố độc lập của cơ quan cạnh tranh cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến thực trạng nêu trên. Cũng từ vấn đề về cơ cấu, tổ chức của cơ quan cạnh tranh dẫn đến việc đáp ứng về nguồn nhân lực rất hạn chế, số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và điều tra viên vụ việc cạnh tranh chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến số lượng vụ việc điều tra trong cả hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh ít, dàn trải và chưa thực hiệu quả.

*Về hoạt động kiểm soát tập trung kinh tế:*

Do các bất cập của Luật Cạnh tranh 2004 về việc kiểm soát tập trung kinh tế theo một tiêu chí duy nhất là “thị phần” mà không kiểm soát theo tiêu chí “đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh” của tập trung kinh tế dẫn tới công tác kiểm soát tập trung kinh tế trước đây không đạt được mục tiêu và hiệu quả. Cụ thể:

- Chưa ngăn chặn và loại bỏ triệt để tập trung kinh tế có tác động tiêu cực của tới môi trường cạnh tranh bởi không phải lúc nào mua bán, sáp nhập cũng làm tăng cạnh tranh, việc sử dụng tập trung kinh tế có chủ đích có thể làm giảm và thậm chí loại bỏ cạnh tranh, làm thay đổi cấu trúc thị trường và tương quan cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực có mức độ tập trung cao (Dựa vào đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh chứ không chỉ dựa vào một tiêu chí “tĩnh” là thị phần). Trong trường hợp tập trung kinh tế được thực hiện bởi các công ty đa quốc gia thì sau khi sáp nhập, mua lại có thể gây hạn chế cạnh tranh đánh kể trên thị trường nội địa do các công ty đa quốc gia có thể kiểm soát, chi phối trên phạm vi toàn cầu về cả mặt thị trường lẫn phân phối.

- Việc quy định kiểm soát tập trung kinh tế chỉ dựa trên tiêu chí “thị phần kết hợp”, do đó chưa quy định rõ về việc kiểm soát các hình thức tập trung kinh tế theo chiều dọc, hoặc tập trung kinh tế hỗn hợp, dẫn đến bỏ sót các trường hợp tập trung kinh tế có nguy cơ tác động hạn chế cạnh tranh. Đồng thời, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định nghĩa vụ “thông báo”, vì vậy làm giảm tính khả thi của các quy định về kiểm soát tập trung kinh tế trong thực tiễn.

### *c) Xu hướng, nhu cầu về công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh*

Một trong những mục tiêu quan trọng trong thời gian tới là phải thực thi hiệu quả Luật Cạnh tranh 2018 nhằm “*tạo lập, duy trì và bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp trên thị trường, từ đó tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, phân bổ hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*”. Luật Cạnh tranh 2018 đã được xây dựng bảo đảm tính hợp lý về mặt kinh tế có sự kết hợp chặt chẽ giữa tư duy kinh tế và tư duy pháp lý nhằm phát huy được các tác động tích cực, hạn chế giảm thiểu các tác động phản cạnh tranh của các hành vi kinh doanh trên thị trường. Luật Cạnh tranh 2018 đã bao quát được nhiều dạng thức kinh doanh ngày càng phức tạp của doanh nghiệp trên thị trường.

Những điểm mới của Luật Cạnh tranh 2018 có thể kể đến như sau:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Luật quy định điều chỉnh cả hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam cho dù hành vi được thực hiện ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam. Luật cũng quy định bổ sung cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan vào đối tượng áp dụng nhằm bao quát mọi chủ thể có thể thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

- Sửa đổi và bổ sung hành vi cấm đối với cơ quan nhà nước. Trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Cạnh tranh năm 2004, Luật tiếp tục quy định đồng thời có

sửa đổi và bổ sung hành vi bị cấm đối với cơ quan nhà nước, theo đó, cơ quan nhà nước bị nghiêm cấm thực hiện một số các hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường.

- Hoàn thiện quy định kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và bổ sung quy định về chính sách khoan hồng. Quy định kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện theo hướng mở rộng và thay đổi cách quy định cấm đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Thay vì quy định cấm dựa trên mức thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia thỏa thuận như trong Luật Cạnh tranh năm 2004, Luật quy định các tiêu chí đánh giá tác động hoặc khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể làm cơ sở quy định cấm đối với một số hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, bao gồm cả thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều dọc, ngoài những thỏa thuận hạn chế cạnh tranh có tính chất nghiêm trọng bị cấm theo nguyên tắc vi phạm mặc nhiên. Quy định của Luật cho phép kiểm soát mọi hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, cả theo chiều ngang và theo chiều dọc, gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường. Ngoài ra, Luật bổ sung quy định về chương trình khoan hồng được sử dụng như một công cụ của cơ quan cạnh tranh nhằm tăng cường khả năng phát hiện, điều tra các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh hiện đang có xu hướng ngầm hoá.

- Bổ sung tiêu chí xác định sức mạnh thị trường đáng kể làm cơ sở xác định doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền. Luật quy định bổ sung thêm các yếu tố khác ngoài yếu tố thị phần để xác định doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp được coi là có vị trí thống lĩnh thị trường. Điều này là phù hợp đảm bảo xác định chính xác sức mạnh thị trường của doanh nghiệp và phản ánh đúng thực tiễn cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền bị cấm được sửa đổi để phản ánh rõ bản chất hành vi thông qua việc nhấn mạnh yếu tố hậu quả và tác động của hành vi.

Luật Cạnh tranh 2018 thay đổi cách thức tiếp cận kiểm soát tập trung kinh tế theo hướng trao quyền cho cơ quan cạnh tranh trong việc đánh giá tập trung kinh tế và mở rộng ngưỡng kiểm soát tập trung kinh tế cụ thể, rõ ràng hơn để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục thông báo tập trung kinh tế với cơ quan cạnh tranh.

Cách tiếp cận mới theo hướng cả tiền kiểm và hậu kiểm sẽ giúp cho cơ quan cạnh tranh chủ động: (i) có cơ chế giám sát đối với những tập trung kinh tế tiềm ẩn khả năng lạm dụng vị trí thống lĩnh trên thị trường (doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh được hình thành sau tập trung kinh tế và vẫn được phép thực hiện) để giảm thiểu khả năng lạm dụng vị trí thống lĩnh của doanh nghiệp sau tập trung kinh tế; và (ii) có điều kiện xây dựng cơ sở dữ liệu về tập trung kinh tế của Việt Nam, phục vụ cho công tác quản lý về cạnh tranh nói chung và công tác quản lý về hoạt động mua bán và sáp nhập nói riêng. (Hiện nay, chưa có cơ quan quản lý nhà nước nào chịu trách nhiệm xây dựng và công bố về cơ sở dữ liệu về tập trung kinh tế trên thị trường Việt Nam).



Với những thay đổi nêu trên, trong thời gian tới sẽ đặt ra nhiều thách thức cho cơ quan cạnh tranh về sự gia tăng các vụ việc mua bán sát nhập, tập trung kinh tế; gia tăng yếu tố cạnh tranh trên thị trường dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh đòi hỏi phải phát hiện, tổ chức điều tra, xử lý; ngoài ra cần tăng cường công tác giám sát thị trường, đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, lành mạnh.

Do đó, vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phải cần đảm bảo vị trí độc lập, địa vị pháp lý và phải có cơ cấu tổ chức, nhân sự phù hợp đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

## **2.2. Về quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

### *a) Kết quả công tác*

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011. Trong hơn 10 năm thực thi Luật vừa qua, có một số kết quả đáng chú ý như sau:

#### *- Tiếp nhận, tư vấn và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng:*

Từ năm 2011 đến năm 2014, số lượng khiếu nại yêu cầu được các cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận và giải quyết là khá hạn chế với khoảng dưới 100 vụ ở cơ quan Trung ương (Bộ Công Thương) và hầu như chưa được triển khai tại các địa phương. Từ năm 2015 trở đi, công tác này bắt đầu được quan tâm, đẩy mạnh. Trong giai đoạn 2015-2018, tính trung bình, mỗi năm Cục CT&BVNTD (Bộ Công Thương) tiếp nhận và giải quyết hơn 1.500 vụ việc của người tiêu dùng. Trong số đó, nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan tới số lượng hàng trăm người tiêu dùng hoặc liên quan đến hoạt động của các tập đoàn quốc tế, đến lĩnh vực của nhiều bộ, ngành tại Việt Nam. Cùng với đó, thông qua Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng tại đầu số miễn phí toàn quốc 1800.6838, hàng năm, Cục tiếp nhận và trả lời tư vấn cho 6000 - 7000 cuộc gọi. Các số liệu thực tế cho thấy, số lượng vụ việc khiếu nại của người tiêu dùng ngày càng có xu hướng gia tăng. Đối với các địa phương, các Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết với hàng trăm vụ việc mỗi năm.

#### *- Giám sát thực hiện thu hồi hàng hóa khuyết tật:*

Theo báo cáo, kể từ khi Luật có hiệu lực, việc tiếp nhận và giám sát các vụ việc thu hồi sản phẩm khuyết tật chủ yếu được thực hiện tại cơ quan trung ương. Giai đoạn 2012-2018 cho thấy, 100% các chương trình thu hồi hàng hóa khuyết tật đều thực hiện trên phạm vi cả nước. Vì vậy, theo quy định tại Điều 22 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Cục CT&BVNTD là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện các chương trình thu hồi.

Số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2012 tới nay, Cục đã tiếp nhận và giám sát việc thực hiện 113 chương trình thu hồi hàng hóa có khuyết tật, tổng số sản phẩm thuộc phạm vi của các chương trình là khoảng 24 triệu sản phẩm, trong

đó, bao gồm sản phẩm, hàng hóa trong nhiều lĩnh vực của nền kinh tế: Phương tiện cơ giới, đồ điện tử gia dụng, văn phòng, thực phẩm, sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, đồ chơi trẻ em, bánh kẹo... Một số vụ việc có phạm vi thực hiện trên toàn thế giới như đối với sản phẩm: đèn treo tường của thương hiệu IKEA; sản phẩm tiệt trùng bằng hơi nước của thương hiệu Medela; túi khí trên các dòng xe ô tô BMW E46; củ sạc máy tính của Apple;...

Để đáp ứng nhu cầu chia sẻ và cảnh báo thông tin về sản phẩm có khuyết tật, Cục CT&BVNTD đã tham gia và trở thành thành viên tích cực, chủ động của nhiều cổng thông tin về sản phẩm có khuyết tật, cụ thể: Cổng thông tin về sản phẩm khuyết tật trong khu vực các Quốc gia Đông Nam Á (<https://aseanconsumer.org/>); Cổng thông tin về sản phẩm khuyết tật của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế quốc tế - OECD (<http://www.oecd.org.>)

*- Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung:*

Trong giai đoạn 2012-2014, Cục CT&BVNTD đã tiếp nhận và xử lý 382 hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Trong năm 2015, Cục đã tiếp nhận 755 hồ sơ, cao gần gấp 2 lần của cả giai đoạn 2012-2014, và tổng số lượng của năm 2016 là 1342 hồ sơ, của năm 2017 là 939 hồ sơ. Bên cạnh đó, từ năm 2013, Bộ Công Thương bắt đầu tiến hành công tác kiểm tra doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp được kiểm tra trung bình hàng năm giai đoạn 2014-2015 là 40 doanh nghiệp. Đối với công tác xử lý vi phạm pháp luật, giai đoạn 2013-2015, Bộ đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 5 công ty và đình chỉ hoạt động ký kết hợp đồng có thời hạn do hành vi không đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Để thực hiện hoạt động kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã xây dựng nhiều văn bản pháp luật, tổ chức làm việc trực tiếp với nhiều ban, ngành để hướng dẫn và phối hợp thực hiện các công việc chuyên môn; kiến nghị, tham mưu Lãnh đạo Bộ ký văn bản hợp tác với Bộ Tài chính để triển khai thực hiện đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực bảo hiểm.

*- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ người tiêu dùng*

Năm 2012, Bộ Công Thương đã xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập và xử lý các phản ánh, vấn đề của người tiêu dùng.

Năm 2015, Hệ thống dữ liệu tiếp tục được nâng cấp, tích hợp một phần vào Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng 1800.6838. Nhờ dữ liệu tổng hợp và phân tích, Cục CT&BVNTD đã kịp thời có các đánh giá, tổng kết về tình hình, xu hướng vi phạm, từ đó, có các thông tin, số liệu cụ thể để xây dựng các cảnh báo, khuyến cáo cho người tiêu dùng và định hướng hoạt động cho công tác bảo vệ người tiêu dùng.

Nhằm mở rộng hiệu quả của hệ thống, căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016-2020, Bộ Công Thương

đã trình và được phê duyệt thực hiện Đề án Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên toàn quốc tại Bộ Công Thương. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục nâng cấp, mở rộng Tổng đài và tăng cường kết nối tới 63 địa phương, một số cơ quan và đơn vị liên quan.

*- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ người tiêu dùng*

Bên cạnh các hoạt động phối hợp tại các địa phương, giai đoạn 2011 tới nay, định kỳ hàng năm, Bộ Công Thương đều phát động và thực hiện các hoạt động nhằm tạo điểm nhấn cho công tác bảo vệ người tiêu dùng. Đặc biệt, sau khi Quyết định số 1035/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam được ban hành, từ 2016 tới nay, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã phát động và kêu gọi thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam - 15 tháng 3 hàng năm.

Kết quả cho thấy, vào dịp tháng 3 hàng năm đều có 60/63 tỉnh, thành phố triển khai hoạt động hưởng ứng. Ngoài ra, các hoạt động xúc tiến thương mại và đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, các phương tiện truyền thông cũng góp phần tạo nên không khí hưởng ứng mạnh mẽ và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

*- Hướng dẫn Sở Công Thương và hỗ trợ hoạt động của các Hội Bảo vệ người tiêu dùng.*

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Công Thương đã tiến hành nhiều hoạt động làm việc, trao đổi chuyên môn với các Sở Công Thương, đồng thời hỗ trợ cho các Hội Bảo vệ người tiêu dùng như: hướng dẫn, nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ Hội; xây dựng các văn bản chính sách nhằm tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động của Hội; làm đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan, tổ chức quốc tế... Theo thống kê, trong giai đoạn từ 2010 tới nay, số lượng các Hội thành lập mới tăng theo năm, từ 39 Hội năm 2011 lên 54 Hội vào giữa năm 2018.

*b) Tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Qua đánh giá, có thể thấy vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, có thể kể đến một số hạn chế như:

*- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã xuất hiện một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn.*

*- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng từ Trung ương đến địa phương đã được hình thành nhưng còn mỏng và yếu, chưa đủ sức thực hiện đầy đủ tất cả các chức năng, nhiệm vụ cũng như yêu cầu, kỳ vọng của người tiêu dùng, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.*

*- Việc giải quyết các tranh chấp giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh còn phức tạp về quy trình và ít về số lượng, chưa tương xứng với số lượng thực tế các tranh chấp trên thị trường.*

Như vậy, nhiều hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân từ việc hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn mỏng và yếu, mô hình chưa phù hợp, nguồn lực chưa tương xứng để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*c) Xu hướng, yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời gian tới*

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, bối cảnh phát triển như vũ bão của thương mại điện tử cũng như cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu về việc “kiến tạo” một môi trường kinh doanh – tiêu dùng lành mạnh và bền vững dành cho cả người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ này, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đủ mạnh và xứng tầm nhiệm vụ trở nên đặc biệt quan trọng.

Căn cứ quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan, có thể thấy, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giữ vai trò then chốt và trung tâm trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cơ quan này vừa giữ vai trò là đơn vị tham mưu, xây dựng các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vừa tổ chức thực thi. Quan trọng hơn, cơ quan này vừa giữ vai trò điều tiết, điều phối các hoạt động về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giữa các Bộ ngành ở Trung ương lại vừa phải hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Vì vậy, hoàn thiện mô hình, nâng cao năng lực thực thi cho các bộ phận thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Cục Cảnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là tiền đề quan trọng để hoàn thiện hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cả nước. Điều này không chỉ tạo cơ sở để thực thi tốt hơn nữa Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà còn để thực hiện các chỉ đạo quan trọng của Ban Bí thư trong Chỉ thị số 30-CT/TW.

### **2.3. Về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp**

*a) Kết quả công tác*

*- Công tác xây dựng văn bản pháp luật*

Trong thời gian vừa qua, Cục CT&BVNTD đã khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, thay thế Nghị định số 42/2014/NĐ-CP. Nghị định 40/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Để đảm bảo hiệu lực thi hành của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, ngày 24 tháng 5 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BCT

quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Đồng thời, ngày 08 tháng 10 năm 2018, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 141/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp trong đó bổ sung chế tài đối với các hành vi vi phạm mới phát sinh theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

Cùng với các quy định quản lý hành chính, quy định về xử lý hình sự đối với hành vi kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hoặc không đúng nội dung giấy chứng nhận đã được quy định tại Điều 217a Bộ luật Hình sự 2015, chính thức có hiệu lực và được thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đây là công cụ pháp lý quan trọng để xử lý hoạt động kinh doanh đa cấp không phép, giúp ổn định thị trường hoạt động kinh doanh đa cấp tại Việt Nam.

*- Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động BHĐC*

Công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện quyết liệt trong thời gian qua đã giúp thị trường dần ổn định trở lại. Trong giai đoạn 2016 - 2018, Cục CT&BVNTD đã tiến hành xử lý thu hồi giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp của 18 doanh nghiệp, đồng thời có thêm 20 doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động. Theo đó, tính đến nay, số lượng doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hiện chỉ còn 23 doanh nghiệp (giảm từ 67 doanh nghiệp vào thời điểm đầu năm 2016).

*- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật*

Trong thời gian qua, Cục CT&BVNTD đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền phổ biến về bán hàng đa cấp bất chính. Đến nay, nhiều người dân đã ý thức được các rủi ro khi tham gia vào các hoạt động BHĐC bất chính, từ đó đã có tâm lý đề phòng trước các lời kéo, dụ dỗ. Người dân cũng đã nhận thức được BHĐC không phải là một hình thức đầu tư hay một phương thức làm giàu dễ dàng mà BHĐC đang hướng dẫn đến hoạt động bán hàng và tiêu dùng hàng hóa đơn thuần.

Qua theo dõi, số lượng người tham gia BHĐC trong những năm vừa qua đã giảm mạnh, giảm từ 1,2 triệu người cuối năm 2015 xuống còn hơn 630.000 người cuối năm 2016 (giảm gần 50% so với năm 2015). Năm 2017, số lượng người tham gia là 707.000 người (giảm hơn 40% so với năm 2015). Đến hết năm 2018, số người tham gia bán hàng đa cấp là 1.246.195 người. Tuy nhiên, trong tổng số này chỉ có khoảng 270.000 người (28%) có hoạt động bán hàng đa cấp (có bán hàng), còn lại 72% chỉ mua hàng nhưng vẫn ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp để được mua với mức giá chiết khấu dành cho người tham gia bán hàng đa cấp. Như vậy, trên thực tế số lượng người tham gia bán hàng đa cấp đã giảm hẳn so với các kỳ trước đây.

Ngoài ra, Cục CT&BVNTD cũng thường xuyên đăng tải trên website Cục các thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp có dấu hiệu kinh doanh theo

phương thức đa cấp khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như FutureNet, Freedom Group... để cảnh báo người dân nhằm tránh các thiệt hại không đáng có.

*b) Một số khó khăn, tồn tại*

Hoạt động bán hàng đa cấp là hoạt động môi giới, bán hàng thực hiện qua phương thức truyền miệng. Các thông tin thường được người tham gia trao đổi trực tiếp với nhau mà không thông qua các phương tiện quảng cáo như truyền hình, truyền thanh, tờ rơi, biển quảng cáo như các loại hình kinh doanh truyền thống khác. Đặc điểm này khiến việc kiểm soát thông tin tuyên truyền giữa nội bộ những người tham gia bán hàng đa cấp và giữa người tham gia bán hàng đa cấp với người tiêu dùng rất khó khăn. Khi hoạt động bán hàng đa cấp bị lợi dụng để trục lợi thông qua các hình thức biến tướng, cơ quan chức năng thường khó có được chứng cứ để xử lý đối với các đối tượng đưa thông tin quảng cáo không đúng sự thật để nói quá hay lời kéo người khác tham gia.

Bản thân các doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động ở nhiều địa bàn nhưng không thông qua các địa điểm cố định mà thông qua mạng lưới người tham gia đông đảo. Chính vì vậy, việc quản lý đối với hoạt động này gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay, công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp ở địa phương gặp một số khó khăn sau:

- Hiện tượng lợi dụng mô hình kinh doanh đa cấp để lừa đảo, trục lợi thông qua hình thức đầu tư với đối tượng không phải là hàng hóa như hoạt động đầu tư tiền vào các dự án tài chính, khóa học, ví điện tử không thuộc phạm vi quản lý của Nghị định 40/2018/NĐ-CP nên khó khăn trong công tác quản lý.

- Quy định về tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương phát sinh một số vướng mắc liên quan đến Thời hạn xử lý hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo, trình tự thủ tục với trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo đào tạo, thành phần hồ sơ.

- Quy định về hành vi bị cấm đối với doanh nghiệp tại điểm h khoản 1 Điều 5 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, cụ thể “cấm doanh nghiệp thực hiện khuyến mại sử dụng mạng lưới gồm nhiều cấp, nhiều nhánh mà trong đó người tham gia chương trình khuyến mại có nhiều hơn một vị trí, mã số hoặc các hình thức tương đương khác” không rõ ràng nên vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Một số địa phương như Cao Bằng, Quảng Ninh đã phản ánh quy định hiện hành không yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc cơ sở kinh doanh tại địa phương nên công tác giám sát ở địa phương chưa thực sự hiệu quả.

Về căn cứ pháp lý, hiện tại, căn cứ pháp lý của Nghị định 40/2018/NĐ-CP là Luật Cạnh tranh năm 2004 đã được sửa đổi, thay thế bằng Luật Cạnh tranh sửa đổi năm 2018. Luật Cạnh tranh sửa đổi năm 2018 đã bỏ quy định liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp và sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019

dẫn đến sẽ không có căn cứ pháp lý để xử phạt hành vi bán hàng bất chính từ thời điểm 01 tháng 7 năm 2019 do đó, hiện nay, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ xem xét, ban hành dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 40/2018/NĐ-CP dẫn trên.

#### **2.4 Về hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Hợp tác quốc tế là điều kiện thiết yếu để tồn tại và phát triển. Cũng như bất kỳ lĩnh vực nào khác, hợp tác quốc tế trong cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng được coi là một kênh dẫn hiệu quả nhằm gia tăng nguồn lực, tăng cường năng lực thực thi của cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thông qua hoạt động đào tạo, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tế giữa các cơ quan cạnh tranh trong và ngoài khu vực. Các hoạt động cụ thể đã triển khai trong thời gian qua:

- Trong hợp tác song phương: Cục đã tham gia đàm phán và ký kết hai (02) Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác trong lĩnh vực cạnh tranh với Cơ quan chống độc quyền Liên bang Nga (FAS) năm 2010 và Ủy Ban Thương mại lãnh mạnh Nhật Bản (JFTC) năm 2013; 01 MOU với Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng Hàn Quốc (Korea Consumer Agency – KCA) trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng.

Về hợp tác đa phương: Cục đã tham gia và trở thành thành viên của các tổ chức cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong và ngoài khu vực, cụ thể: (i) thành viên Nhóm Chuyên gia cạnh tranh (AEGC) từ năm 2007; (ii) thành viên Mạng lưới cạnh tranh toàn cầu (ICN) từ năm 2009; (iii) thành viên Ủy ban bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACCP) từ năm 2007; (iv) thành viên Mạng lưới Bảo vệ người tiêu dùng quốc tế (ICPEN) từ năm 2011.

Ngoài ra, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng còn tích cực tham gia hoạt động về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của một số tổ chức quốc tế như OECD, UNCTAD, APEC... và có hợp tác song phương với cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng một số nước như Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc....

Bên cạnh đó, Cục CT&BVNTD đã tham gia đàm phán và thực thi các nội dung chương cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng ở các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương mà Việt Nam đã tham gia (đã ký kết 13 Hiệp định và đang trong quá trình đàm phán 04 Hiệp định). Trong đó, 05 Hiệp định đã ký kết và 03 Hiệp định đang đàm phán có chương riêng về chính sách cạnh tranh và các điều khoản về bảo vệ người tiêu dùng.

### **3. Kết quả hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh**

#### **3.1. Về xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh**

Sau mười năm hình thành và phát triển, Hội đồng Cạnh tranh đã có những bước phát triển đáng kể về lực lượng và về hiệu quả công tác. Hội đồng Cạnh tranh đã giải quyết, xử lý 06 vụ việc hạn chế cạnh tranh. Hiện nay, Hội đồng

Cạnh tranh đang tiếp tục triển khai xử lý 01 vụ việc hạn chế cạnh tranh liên quan đến việc Grap mua lại Uber.

Trong thời gian qua, Hội đồng Cạnh tranh đã giải quyết đúng hạn 100% số vụ việc vi phạm do Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) chuyển hồ sơ điều tra. Các vụ việc do Hội đồng Cạnh tranh tổ chức xử lý đối với gần 40 doanh nghiệp bị xử phạt tiền hoặc chịu phí xử lý vụ việc đều đã được thực thi đầy đủ. Kết quả giải quyết và tính chất của các vụ việc được xử lý đã khẳng định sự thành công của Hội đồng Cạnh tranh trong công tác xử lý các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh trên các phương diện sau:

Thứ nhất, các quyết định của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định. Các quyết định của Hội đồng xử lý đều đã qua các giai đoạn giải quyết khiếu nại tại Hội đồng Cạnh tranh, thậm chí có vụ việc đã được tòa án xét xử theo tố tụng hành chính, qua hai cấp xét xử đều tuyên giữ nguyên quyết định của Hội đồng Cạnh tranh. Kết quả giải quyết của hệ thống Tòa án đều thống nhất công nhận tính hợp pháp của các quyết định do Hội đồng Cạnh tranh và Hội đồng xử lý vụ việc ban hành. Điều này thể hiện những nỗ lực của Hội đồng Cạnh tranh trong việc thực thi nghiêm pháp luật cạnh tranh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Thứ hai, việc giải quyết các vụ việc trên cho thấy quyết tâm đưa Luật Cạnh tranh đi vào cuộc sống. Trong các vụ việc được xét xử, có 02 vụ việc do cơ quan quản lý cạnh tranh tự phát hiện hành vi vi phạm, ra quyết định điều tra. Trong quá trình xử lý, sự phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật cũng được tổ chức hợp lý trên tinh thần tôn trọng sự độc lập trong hoạt động nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả của quá trình giải quyết vụ việc.

Thứ ba, với kết quả xử lý các vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm hạn chế cạnh tranh của một số doanh nghiệp có vị thế độc quyền, thống lĩnh, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài... đã không chỉ điều chỉnh hành vi của các doanh nghiệp liên quan mà còn có tác động tích cực nhiều mặt đến cơ cấu thị trường và sự phát triển môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, thể hiện sự nghiêm minh đối với các hành vi của các doanh nghiệp khác và bảo vệ cộng đồng doanh nghiệp nói chung.

### **3.2. Các hoạt động khác**

Bên cạnh công tác xử lý các vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng Cạnh tranh đã thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác để góp phần vào việc thực thi nhiệm vụ được giao:

#### *a) Tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh. Nghị định 07/2015/NĐ-CP đã xác lập tương đối rõ vị trí của Hội đồng Cạnh tranh trong bộ máy Nhà nước, đảm bảo cho việc thực thi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Cạnh tranh hiệu quả.



- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng đối với Thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh thay thế Quyết định số 82/2010/QĐ-TTg

#### *b) Hoạt động hợp tác quốc tế*

Hội đồng Cạnh tranh đã tăng cường hợp tác, thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức có liên quan trên thế giới như OECD (Competition Law and Policy Committee) UNCTAD (Competition and Consumer Policies Branch), ICN... và cơ quan cạnh tranh của một số nước và vùng lãnh thổ như Pháp, Hoa kỳ, Nhật Bản... Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Hội đồng Cạnh tranh Việt nam trên trường quốc tế, tiến tới nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế về sự hiện diện và vai trò của Hội đồng Cạnh tranh trong việc thực thi pháp luật và chính sách cạnh tranh.

#### **4. Về nguồn lực**

Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh năm 2006 tới thời điểm này, công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh đã đạt được những thành tích đáng kể: tham gia xây dựng trên 20 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, trên 10 văn bản liên quan đến lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; gia tăng số lượng các vụ việc cạnh tranh được điều tra, xử lý; nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và vai trò của Cơ quan cạnh tranh trong nền kinh tế vì thế cũng từng bước được cải thiện một cách đáng kể...

Tuy nhiên, nguồn nhân lực và ngân sách để thực thi cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong thời gian vừa qua tại Việt Nam còn rất hạn hẹp. Ví dụ, năm 2018 cả Cục CT&BVNTD và Hội đồng cạnh tranh được giao 58 biên chế công chức và ngân sách phục vụ hoạt động khoảng trên 10 tỷ đồng. Với xu thế ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ phức tạp các hành vi vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và các hành vi phản cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường không chỉ ở quy mô trên lãnh thổ Việt Nam mà còn chứa đựng các yếu tố xuyên biên giới, nguồn lực để đáp ứng nhu cầu của tình hình mới là rất lớn.

Với nguồn lực có hạn về cả nhân sự và ngân sách, việc hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh đặt ra nhiều thách thức phải giải quyết. Tuy nhiên, trên tinh thần thực hiện chủ trương Nghị quyết 18-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khóa XII ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công Thương đưa ra phương án, cách thức hợp nhất, tổ chức lại cơ quan cạnh tranh một cách khoa học, khắc phục những khó khăn, tồn tại của mô hình cơ quan cạnh tranh cũ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

### III. KINH NGHIỆM, MÔ HÌNH CƠ QUAN CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

#### 1. Mô hình cơ quan cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Liên quan đến việc thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, trên thế giới hiện đang tồn tại hai mô hình:

(i) Một cơ quan thực thi song hành cả chức năng cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng như Úc, Hoa Kỳ.

(ii) Chức năng cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do hai (hoặc nhiều hơn hai) cơ quan độc lập thực thi như: Đức, Nhật Bản...

Chính sách cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ, cùng hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, chính sách cạnh tranh tác động và điều chỉnh các hành vi của các doanh nghiệp nhằm tạo ra khung khổ cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng để các doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả, bền vững, từ đó, mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, cho nền kinh tế và cho người tiêu dùng. Ở khía cạnh ngược lại, chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, điều chỉnh mối quan hệ giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, một mặt góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực thi các quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, mặt khác, cũng tạo điều kiện để người tiêu dùng tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá và lựa chọn các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trên thị trường. Việc lựa chọn thông minh của người tiêu dùng, ở bước đi tiếp theo, sẽ giữ lại cho thị trường những doanh nghiệp có sức cạnh tranh hiệu quả và bền vững, từ đó, tiếp tục tạo ra môi trường sản xuất, kinh doanh hiệu quả, cung cấp những hàng hóa, dịch vụ tốt cho người tiêu dùng.

Chính vì mối quan hệ mật thiết này, rất nhiều quốc gia vừa qua đã nhập chức năng bảo vệ người tiêu dùng vào cơ quan quản lý cạnh tranh như trường hợp của Hà Lan, Anh, Ai-len và đặc biệt là Xinh-ga-po (sáp nhập cơ quan cạnh tranh bảo vệ người tiêu dùng thành một cơ quan trong tháng 3 năm 2018). Hiện nay, một số nước như Phi-líp-pin, Nhật Bản... cũng đang xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền (Nghị viện) về việc Ủy ban cạnh tranh sẽ thực thi đồng thời hai chức năng trên.

**Bảng 1: Mô hình cơ quan thực thi hai nhiệm vụ về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng một số nước**

TT	Nước	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	Số lượng nhân viên
1	Hoa Kỳ	Ủy ban Thương mại Liên bang (US Federal Trade Commission) <b>* Có chức năng quản lý bán hàng đa cấp</b>	1.110

2	Úc	Ủy ban Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (Australian Competition and Consumer Commission)	813
3	Xinh-ga-po	Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Xinh-ga-po (Singapore Competition and Consumer Commission)	75
4	Anh	Cơ quan cạnh tranh và thị trường (Competition and Markets Authority)	580
5	Đan Mạch	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (Competition and Consumer Authority)	250
6	Ba Lan	Cơ quan cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Office for Competition and Consumer protection)	498
7	Phần Lan	Cơ quan Cạnh tranh và Người tiêu dùng (Competition and Consumer Authority)	125
8	Ai-len	Ủy ban Cạnh tranh và Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng Ailen (Competition and Consumer Protection Commission)	104
9	Hà Lan	Cơ quan Tiêu dùng và Thị trường (Consumer and Markets Authority)	574
10	Hàn Quốc	Ủy ban thương mại lành mạnh Hàn Quốc (Korean Fair Trade Commission)	532
11	Ca-na-đa	Cục Cạnh tranh (The Competition Bureau) * Có chức năng quản lý hoạt động bán hàng đa cấp * Ngoài chức năng về cạnh tranh, Cục Cạnh tranh thực hiện chức năng liên quan tới một số hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng. Bên cạnh đó, cũng tồn tại Văn phòng Người tiêu dùng (Office of Consumer Affairs) với 15 người	435

*Nguồn: Tổng hợp từ các Báo cáo thường niên cơ quan cạnh tranh các nước, 2017*

Bên cạnh đó, theo kinh nghiệm quốc tế, hình thức bán hàng theo phương thức đa cấp là một loại của hình thức bán hàng trực tiếp thuộc sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng. Do đó, các nước trên thế giới đều giao chức năng quản lý về hoạt động theo phương thức đa cấp thường giao Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng.

Như vậy, từ các phân tích ở trên có thể thấy việc giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là hoàn toàn phù hợp với kinh nghiệm quốc tế và đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý.

## **2. Vị trí, cơ cấu tổ chức và nhân sự của các Cơ quan cạnh tranh trên thế giới**

### **2.1. Các yêu cầu đối với một cơ quan cạnh tranh hiệu quả**

Qua tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế, các nước phát triển trên thế giới coi cạnh tranh có vai trò vô cùng quan trọng, nó được coi là động lực của sự phát triển không chỉ của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp mà cả nền kinh tế nói chung. Do đó, để xây dựng một cơ quan cạnh tranh hiệu quả thì cần phải đáp ứng tối thiểu một số yêu cầu sau:

#### *a) Yêu cầu về vị thế cao trong bộ máy tổ chức nhà nước*

Qua thực tế nghiên cứu các mô hình cơ quan cạnh tranh các nước, các cơ quan cạnh tranh đều là Cơ quan đặc thù, đặc biệt quan trọng trong bộ máy tổ chức nhà nước. Các cơ quan cạnh tranh mang tính “lưỡng tính” hay bản chất là “hành chính bán tư pháp”. Điều này có nghĩa là cơ quan cạnh tranh vừa là cơ quan hành chính, chịu trách nhiệm thực thi các chính sách, pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa là cơ quan hoạt động mang tính tài phán khi có quyền ra quyết định điều tra, xử phạt và đưa ra các biện pháp chế tài đối với các bên có hành vi vi phạm pháp luật. Cách tiếp cận này cũng gợi mở ra một tư duy vượt khỏi cách tiếp cận truyền thống về phương pháp tổ chức bộ máy nhà nước phải được chia theo lập pháp, hành pháp và tư pháp. Bên cạnh đó, sự kết hợp hai đặc tính “hành chính” và “tư pháp” là yếu tố đảm bảo cho cơ quan cạnh tranh thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ví dụ rõ nét nhất về tính lưỡng tính của cơ quan cạnh tranh được thể hiện ở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban thương mại lành mạnh của Nhật Bản. Căn cứ Luật của Nhật Bản, có thể chia chức năng của Ủy ban này làm hai loại: chức năng hành chính và chức năng tư pháp. Chức năng hành chính bao gồm: (i) ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chống độc quyền; (ii) thực hiện phối hợp với các ngành khác trong việc soạn thảo luật và chính sách ngành; (iii) hợp tác quốc tế về cạnh tranh và chống độc quyền. Về thẩm quyền tư pháp, khi xử lý vụ việc vi phạm Luật chống độc quyền, Ủy ban có thể thi hành Luật đối với vụ việc hoàn toàn dựa vào các điều khoản và cách hiểu như tòa án.

Chính vì vậy, với chức năng hành chính bán tư pháp, để đảm bảo tính công bằng trong việc xử lý các vụ việc, đảm bảo công bằng trong tổ tụng cạnh tranh, vì mục tiêu bảo vệ trật tự công cộng, cạnh tranh lành mạnh trên thị trường, cơ quan cạnh tranh cần phải có vị trí cao trong bộ máy nhà nước, có thẩm quyền quyết định các vụ việc vi phạm pháp luật cạnh tranh mà không chịu chi phối hay can thiệp bởi các cơ quan khác (lập pháp, hành pháp, tư pháp) và sử dụng những quyền hạn được quy định theo Luật để yêu cầu sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan có liên quan.

Một số nước như Ý, Hung-ga-ry, Cơ quan cạnh tranh có vị trí rất quan trọng, độc lập và trực thuộc Quốc hội. Các nước như Đức, Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Nhật Bản, Úc, Mê-xi-cô... có cơ quan cạnh tranh trực tiếp trực thuộc Chính phủ. Một số cơ quan cạnh tranh khác lại được tổ chức như một Bộ hay ngành Bộ, độc lập với các bộ ngành khác. Một số trường hợp khác như Ca-na-đa, Anh, Pháp, Bỉ, Trung Quốc... mặc dù đặt trong một bộ ngành nào đó nhưng lại duy trì một chế độ độc lập rất cao trong hoạt động. Các cơ quan này chỉ bị phụ thuộc về mặt hành chính.

Theo nghiên cứu của UNCTAD (2001) về “*Nền tảng xây dựng cơ quan cạnh tranh hiệu quả*”, một số biện pháp nhằm đảm bảo sự vị thế của cơ quan cạnh tranh gồm:

(i) Trao cơ quan cạnh tranh quyền hạn pháp lý riêng biệt, tự quyết về các công việc phát hiện, điều tra, xử lý trong quá trình thực thi pháp luật cạnh tranh;

(ii) Quy định tiêu chuẩn chuyên môn đối với các vị trí được bổ nhiệm trong tổ chức cơ quan cạnh tranh;

(iii) Có sự tham gia đại diện về hành pháp và lập pháp của Chính phủ trong quá trình bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan cạnh tranh;

(iv) Cần có quy định về việc bổ nhiệm người đứng đầu và các thành viên lãnh đạo theo thời hạn nhất định;

(v) Cung cấp đầy đủ, ổn định nguồn tài chính cho cơ quan cạnh tranh; các phí do cơ quan cạnh tranh thu được nên được sử dụng để chi trả cho quá trình hoạt động của cơ quan cạnh tranh, tránh trường hợp có sự can thiệp về chính trị thông qua việc cung cấp ngân sách hoạt động.

#### *b) Yêu cầu về nguồn lực*

##### *\*Yêu cầu về nguồn lực tài chính*

- Tại hầu hết các nước, kinh phí hoạt động cho cơ quan cạnh tranh đều lấy từ ngân sách nhà nước. Ở một số nước, khoản ngân sách này được quy định trong pháp luật cạnh tranh. Chẳng hạn, Luật chống độc quyền của Ý quy định: cơ quan chống độc quyền được cấp ngân sách từ Chính phủ Trung ương thông qua việc phân bổ ngân sách hàng năm. Trong phạm vi ngân sách này, cơ quan có trách nhiệm quản lý chi phí điều hành và hoạt động. Cơ quan chống độc quyền kết thúc năm tài khoá của mình vào ngày 30/4 của năm tiếp theo, và phải đệ trình báo cáo lên Cơ quan kiểm toán.

- Ngân sách dành cho cơ quan cạnh tranh của các nước đang ngày càng được tăng lên do tính chất của công việc. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì thị trường cũng ngày càng được mở rộng, hành vi vi phạm của các chủ thể kinh doanh ngày càng trở nên tinh vi và phức tạp hơn. Lượng công việc cho các cơ quan cạnh tranh cũng đang ngày càng tăng dần lên. Hầu hết các nước đều ý thức được điều này và đã có sự ưu tiên nhiều hơn đối với công tác quản lý cạnh tranh.

*\*Yêu cầu về nguồn nhân lực*

- Kinh nghiệm các nước cho thấy người đứng đầu (Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh, Chủ tịch và thành viên Hội đồng Cạnh tranh) được bổ nhiệm bởi những người đứng đầu Chính phủ hoặc Quốc hội. Điều này nhằm đảm bảo tính chất quan trọng và vị thế của cơ quan cạnh tranh trong quá trình hoạt động. Tiêu chuẩn của các cán bộ cơ quan cạnh tranh (bao gồm cả các điều tra viên cạnh tranh) cần phải đạt được trình độ chuyên môn nhất định, có học vấn cao, có kinh nghiệm và kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Trên thực tế, các nguồn lực hoạt động của các cơ quan cạnh tranh ngày càng tăng lên nhanh chóng. Điều này càng cho thấy được vai trò quan trọng và sự ưu tiên của các nước trong việc tăng cường phát triển cơ quan cạnh tranh.

## **2.2. Vị trí, cơ cấu tổ chức nhân sự của các Cơ quan cạnh tranh trên thế giới**

Căn cứ các yêu cầu như đã phân tích ở trên, các nước phát triển trên thế giới đều coi Cơ quan cạnh tranh là một cơ quan đặc thù, có vị trí đặc biệt quan trọng trong bộ máy tổ chức nhà nước, cụ thể:

*a) Về vị trí của cơ quan cạnh tranh*

Theo kinh nghiệm quốc tế, dù tổ chức theo mô hình nào thì yếu tố quan trọng tiên quyết đó là để đảm bảo tính vị thế cao của cơ quan cạnh tranh. Hiện nay, trên thế giới có xu hướng cơ quan cạnh tranh ngày càng độc lập và ít chịu sự kiểm soát của các Bộ/ ngành.

Theo một báo cáo nghiên cứu khác thực hiện thống kê số liệu và thông tin của 150 cơ quan cạnh tranh trên toàn thế giới<sup>2</sup>, 1/3 số cơ quan cạnh tranh trên thế giới (cụ thể là 47 cơ quan, chiếm 31%) thuộc Chính phủ, gồm các nước như Ấn Độ, Ác-hen-ti-na, Đài Loan, Đức, Hàn Quốc, Liên Bang Nga, Úc, Vê-nê-zuê-la, v.v. Gần một nửa số cơ quan cạnh tranh (cụ thể là 63 cơ quan, tương đương với 42% tổng số) trên thế giới là các cơ quan thuộc các Bộ/ Ngành, như Cục các ten Liên Bang Đức thuộc Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên Bang Đức, Ủy ban Cạnh tranh Hy Lạp thuộc Bộ Kinh tế, Cạnh tranh và Vận tải biển, Ban Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng Lào thuộc Bộ Công Thương, Ủy ban Cạnh tranh Nam Phi thuộc Bộ Công Thương, v.v.

Chỉ có số rất ít cơ quan cạnh tranh (7 cơ quan, chiếm tỷ lệ 5%) thuộc Quốc hội gồm một số nước Bul-ga-ria, Cro-tia, Hung-ra-ry, Albania, Kosovo.

<sup>2</sup> Tính đến tháng 04/2017, theo số liệu từ trang thông tin điện tử Mạng lưới cạnh tranh thế giới (ICN)

Còn lại 22% (33 cơ quan) số cơ quan cạnh tranh được tổ chức theo mô hình khác và là cơ quan độc lập như Ủy ban Quốc gia về bảo vệ cạnh tranh Armenia, Ủy ban Nhà nước về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Tòa Cạnh tranh Ca-na-đa, Tòa án bảo vệ cạnh tranh tự do Chi-lê, Ủy ban Cạnh tranh cộng đồng Caribê, Ủy ban thúc đẩy cạnh tranh Costa Rica.

**Bảng 2: Số liệu thống kê vị trí pháp lý của cơ quan cạnh tranh các nước**

STT	Số lượng	Tỷ lệ
Số cơ quan cạnh tranh thuộc Quốc hội	07	5%
Số cơ quan cạnh tranh thuộc Chính phủ	47	31%
Số cơ quan cạnh tranh thuộc các Bộ/ Ngành	63	42%
Khác (Tòa án)	33	22%

*Nguồn: Số liệu thống kê từ website Mạng lưới cạnh tranh thế giới (ICN)*

Dựa trên kết quả nghiên cứu về vị trí của các cơ quan cạnh tranh, các cơ quan cạnh tranh thuộc Chính phủ hoạt động hiệu quả hơn, giúp đảm bảo và thúc đẩy việc tập trung chuyên môn, tính công chính, minh bạch và khả năng chịu trách nhiệm giải trình của cơ quan này. Tự chủ về quá trình tuyển chọn, bổ nhiệm cũng như đào tạo nhân sự, tự chủ về mặt ngân sách hoạt động đảm bảo cho cơ quan cạnh tranh có thực quyền cao hơn. Đây là kinh nghiệm từ nhiều quốc gia có cơ quan cạnh tranh hoạt động rất hiệu quả như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Ca-na-đa, Úc, v.v. nơi mà cơ quan quản lý cạnh tranh đều có vị trí độc lập và quyền tự chủ.

Bên cạnh đó, cơ quan cạnh tranh các nước thuộc Chính phủ thì người đứng đầu cơ quan cạnh tranh và các thành viên Hội đồng cạnh tranh đều do Thủ tướng hoặc Tổng thống ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Trong tổng số 150 cơ quan cạnh tranh được khảo sát, chỉ có 33 cơ quan cạnh tranh có người đứng đầu được bổ nhiệm bởi Bộ trưởng. Do đó, cho dù các cơ quan cạnh tranh thuộc Bộ/ ngành, nhưng người đứng đầu chịu trách nhiệm của cơ quan cạnh tranh vẫn do Chính phủ ra quyết định bổ nhiệm, nhằm đảm bảo tính độc lập cho cơ quan cạnh tranh trong quá trình thực thi luật.

*b) Về chức năng và tổ chức của cơ quan cạnh tranh*

Như đã đề cập ở trên, do mối quan hệ mật thiết giữa chính sách cạnh tranh và chính sách bảo vệ người tiêu dùng, một số cơ quan cạnh tranh các nước đồng thời là cơ quan thực thi pháp luật và chính sách bảo vệ người tiêu dùng như Bảng 1.

Theo đó, để đảm bảo tính hiệu quả trong thực thi pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các nước tiên tiến trên thế giới thường tổ chức bộ máy gồm Lãnh đạo Cơ quan, Ủy ban các vụ việc cạnh tranh và các Cục, Vụ

trực thuộc cơ quan cạnh tranh. Các Cục, Vụ có tính độc lập tương đối trong việc điều tra và thực thi pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ví dụ như Cơ quan chống độc quyền Ý có một Chủ tịch và bốn thành viên được chỉ định bởi Chủ tịch Hạ viện và Chủ tịch Thượng viện. Cơ quan chống độc quyền có thể thuê tới 220 người, cả nhân viên trong biên chế và hợp đồng có thời hạn.

Ủy ban Thương mại lãnh mạnh Hoa kỳ hoạt động dưới sự chỉ đạo của 5 Ủy viên có nhiệm kỳ 7 năm, được bổ nhiệm bởi Tổng thống và được phê chuẩn bởi Thượng nghị viện. Tổng thống chỉ định một Ủy viên đảm trách chức vụ Chủ tịch.

Bảng thống kê sau đây cho thấy số lượng nhân viên tại một số cơ quan cạnh tranh các nước trên thế giới:

**Bảng 3: Thống kê số lượng cán bộ cơ quan cạnh tranh một số nước**

STT	Cơ quan cạnh tranh	Số lượng nhân viên
1	Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ	1110
2	Ủy ban thương mại lãnh mạnh Nhật Bản	779
3	Ủy ban thương mại lãnh mạnh Đài Loan	222
4	Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Úc	813
5	Cục Cạnh tranh Ca-na-đa	435
6	Cơ quan Cạnh tranh Pháp	200
7	Ủy ban Cạnh tranh Thụy Sĩ	76
8	Ủy ban Cạnh tranh Xinh-ga-po	90

*Nguồn: Tổng hợp từ các Báo cáo thường niên cơ quan cạnh tranh các nước*

#### **IV. ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA LÀ CƠ QUAN ĐẶC THÙ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

##### **1. Ủy ban cạnh tranh Quốc gia là cơ quan hành chính bán tư pháp**

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định: “*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương...tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh...tiên hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan....*”

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình *cơ quan đặc biệt, duy nhất trong hệ*



***thông cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tổ tụng, tài phán.*** Cụ thể như sau:

*a) Chức năng quản lý nhà nước*

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng, triển khai chính sách, định hướng về cạnh tranh trong tổng thể chính sách kinh tế-xã hội. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, cụ thể như sau:

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh;

- Thẩm định hồ sơ tập trung kinh tế và quyết định việc tập trung kinh tế;

- Thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền làm cơ sở cho việc quản lý ngành và đề xuất chính sách quản lý ngành, lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được giao;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh...

*b) Chức năng tổ tụng cạnh tranh (tài phán)*

Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định tổ tụng cạnh tranh, trong đó, quy định cụ thể quy trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh. Để tiến hành hoạt động tổ tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các chức năng:

- Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

- Điều tra vụ việc cạnh tranh; báo cáo điều tra vụ việc cạnh tranh;

- Chuyển hồ sơ vụ việc cạnh tranh trong trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm theo quy định của pháp luật;

- Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

- Thụ lý khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

- Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

- Tham gia tổ tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tổ tụng hành chính.

## **2. Ủy ban cạnh tranh Quốc gia có bộ máy giúp việc là Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh**

Để đảm bảo tính minh bạch, thực hiện chức năng tố tụng, tài phán, Luật Cạnh tranh 2018 đã đưa ra các quy định đảm bảo tính **độc lập** của các bộ máy giúp việc, trực thuộc Ủy ban cạnh tranh Quốc gia cụ thể như sau:

Khoản 1 Điều 46 Luật Cạnh tranh quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Trong quá trình tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh, Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có quyền:

+ Thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

+ Tổ chức điều tra vụ việc cạnh tranh: ban hành Quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

+ Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, thông tin, đồ vật và giải trình liên quan đến nội dung vụ việc...;

+ Kiến nghị áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh.

Với quy định như vậy, để đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện hoạt động tố tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh cần có vị trí mô hình tổ chức tương xứng, đảm bảo địa vị pháp lý, cơ chế tổ chức, vận hành tương thích hướng tới hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động tố tụng cạnh tranh.

## **3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Chính phủ quy định và được mở rộng hơn so với Luật Cạnh tranh năm 2004**

Khoản 3 Điều 46 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định: Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia. Thực hiện quy định nói trên, sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ/ngành liên quan, ngày 30 tháng 5 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia.

Luật Cạnh tranh 2018 đã có nhiều điểm mới, từ đó mở rộng phạm vi điều chỉnh, tăng cường chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia so với cơ quan cạnh tranh theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, Luật Cạnh tranh 2018 với nhiều điểm mới: sửa đổi và bổ sung hành vi cấm đối với cơ quan nhà nước; bổ sung quy định về chính sách khoán hồng; hoàn thiện quy định về kiểm soát tập trung kinh tế và quy định kiểm soát

hành vi cạnh tranh không lành mạnh... Đặc biệt, Luật Cạnh tranh 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng so với Luật Cạnh tranh 2004:

Luật quy định điều chỉnh cả hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam cho dù hành vi được thực hiện ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam. Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh nhằm mục tiêu, *thứ nhất*, tạo hành lang pháp lý để điều tra và xử lý toàn diện mọi hành vi cạnh tranh dù xảy ra tại đâu nhưng có tác động hoặc có khả năng gây tác động tiêu cực đối với cạnh tranh trên thị trường Việt Nam, góp phần bảo đảm cạnh tranh lành mạnh cho thị trường trong nước. *Thứ hai*, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan cạnh tranh Việt Nam hợp tác với cơ quan cạnh tranh của các nước khác trong quá trình điều tra, xử lý các vụ việc cạnh tranh, tạo điều kiện thực thi các cam kết về cạnh tranh trong các Hiệp định thương mại song phương và đa phương.

Luật cũng quy định bổ sung cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan vào đối tượng áp dụng nhằm bao quát mọi chủ thể có thể thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. Việc quy định mở rộng đối tượng áp dụng phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế chung của một Chính phủ kiến tạo, liêm chính, khuyến khích sáng tạo và khởi nghiệp để thúc đẩy cạnh tranh, tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, không phân biệt đối xử.

Với những thay đổi như trên, về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã được mở rộng và cần được điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo thực thi đầy đủ quy định pháp luật cạnh tranh.

*Thứ hai*, theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và hoạt động điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh. Hoạt động xét xử do Hội đồng Cạnh tranh triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, Luật Cạnh tranh 2018 đã khắc phục những hạn chế của mô hình cơ quan cạnh tranh của Luật Cạnh tranh 2004, đã quy định theo hướng khép kín cả quy trình quản lý nhà nước và tổ tụng cạnh tranh cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia triển khai, thực hiện.

Đây là điểm mới quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả thực thi của cơ quan cạnh tranh. Mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phù hợp với xu hướng chung của thế giới đồng thời giúp thu giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả phù hợp với bối cảnh kinh tế và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia sau khi được thành lập, ngoài việc tổ chức triển khai Luật Cạnh tranh, còn cùng lúc triển khai thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Với các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước có tính tương hỗ nhau, là cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tiết kiệm nguồn lực của tổ chức.

#### **4. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm**

Theo quy định tại Điều 48 Luật Cạnh tranh năm 2018: Chủ tịch Ủy ban cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương với nhiệm kỳ là 5 năm.

### **V. MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA**

#### **1. Mục tiêu**

Thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Ủy ban) hướng tới những mục tiêu sau:

- Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bán hàng đa cấp để phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam và quốc tế; đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại giữa cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường năng lực để thực thi hiệu quả Luật Cạnh tranh 2018; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 và các văn bản liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại các cơ quan cạnh tranh hiện nay gồm Hội đồng cạnh tranh và Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục CT&BVNTD).

Ngoài ra, Ủy ban cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quan điểm, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức Bộ máy, trên cơ sở hiện trạng, khắc phục những hạn chế của mô hình cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh hiện nay, Ủy ban cần đảm bảo đầy đủ các yếu tố (i) tính độc lập; (ii) tính minh bạch; (iii) yêu cầu về nguồn lực (tài chính và nhân sự); và (iv) yêu cầu về quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ.

Trong đó, yếu tố độc lập của Ủy ban là rất quan trọng và mang tính tiên quyết để đảm bảo tính hiệu quả của một cơ quan cạnh tranh. Yếu tố độc lập của cơ quan cạnh tranh bao gồm độc lập trong tổ chức và độc lập hoạt động: Độc lập trong tổ chức đòi hỏi Ủy ban phải được thiết kế theo một mô hình phù hợp nhằm hạn chế tối đa sự can thiệp hoặc những tác động chi phối không mong muốn đến quá trình ra quyết định trong các vụ việc cạnh tranh. Ủy ban phải được thành lập bằng các quy định độc lập trong hoạt động đòi hỏi hoạt động tổ tụng của cơ quan cạnh tranh, từ việc phát hiện, tiếp nhận thông tin, khiếu nại đến việc tổ chức điều tra, ra quyết định xử lý, xử phạt, phải được luật hóa một cách phù hợp và thống nhất để đảm bảo cho cơ quan cạnh tranh hoạt động theo đúng nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

- Thống nhất vai trò điều tra và xử lý để khắc phục được một trong những điểm yếu lớn nhất của mô hình hai cơ quan như Việt Nam hiện nay: Các thành

viên của các cơ quan xử lý không theo sát được quá trình điều tra vụ việc. Do đó, chỉ dựa vào các báo cáo điều tra cuối cùng của các điều tra viên, họ sẽ khó đưa ra được các quyết định chính xác về hành vi vi phạm.

- Kế thừa hợp lý về tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực của Cục CT&BVNTD (Bộ Công Thương) và Hội đồng Cạnh tranh hiện nay và cần có xây dựng định hướng phát triển cụ thể trong tương lai ngay sau khi thành lập.

- Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban phải bao quát đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, không trùng lặp chồng lấn với các đơn vị khác thuộc Chính phủ;

- Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, đồng bộ, hợp lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

## **2. Nguyên tắc**

Thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương có chức năng, nhiệm vụ thực thi đồng thời ba lĩnh vực quản lý nhà nước về cạnh tranh, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại hệ thống tổ chức hiện có dựa trên các nguyên tắc như sau:

- Đảm bảo chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý cạnh tranh, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức và công tác quản lý, đồng thời phù hợp với Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ.

- Thành lập Ủy ban phải đáp ứng các nguyên tắc: tổ chức bộ máy tinh gọn, hạn chế phát triển các đầu mối ở các Bộ, ngành và địa phương, xác định số lượng biên chế phù hợp theo yêu cầu công việc; kế thừa, phát triển tổ chức của Hội đồng cạnh tranh (gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh), Cục CT&BVNTD trên cơ sở huy động toàn bộ nguồn nhân lực của hai cơ quan này, đảm bảo không tăng các vị trí việc làm, đảm bảo ổn định và tránh xáo trộn về tổ chức.

- Đảm bảo địa vị pháp lý của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, kế thừa quy định tại Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2015 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh.

- Cơ quan điều tra thuộc Ủy ban có đầy đủ thẩm quyền và địa vị pháp lý để thực hiện chức năng điều tra theo quy định của pháp luật cạnh tranh.

- Đảm bảo tính đặc thù của cơ quan cạnh tranh là cơ quan bán tư pháp (điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh) nhưng vẫn thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước để đảm bảo việc can thiệp tới lợi ích kinh tế quốc gia thông qua việc tham vấn với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực của nền kinh tế.

- Hình thành một đầu mối tập trung, đủ năng lực tổng hợp, chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc

thực hiện hoạt động thực thi pháp luật cạnh tranh, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và bảo vệ người tiêu dùng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

#### **3.1. Chức năng**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

#### **3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tham mưu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình quốc gia, đề án về cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

#### 4. Về tố tụng cạnh tranh

a) Phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh;

b) Tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiếp nhận, xem xét, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

c) Tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia tố tụng hành chính liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

g) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ quá trình điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh;

h) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

i) Tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tố tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh có dấu hiệu của tội phạm;

l) Tiếp nhận, xem xét đơn xin hưởng khoan hồng, quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật về cạnh tranh;

m) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tố tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

5. Kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

6. Tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật.

**7. Thực hiện giám sát, phát hiện, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định liên quan đến hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường của cơ quan nhà nước và các hành vi bị nghiêm cấm khác có liên quan đến cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.**

8. Thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

9. Hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh.

10. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về cạnh tranh và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật cạnh tranh.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

14. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

15. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

## **VI. THÀNH VIÊN ỦY BAN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN**

### **1. Thành viên Ủy ban và Cơ cấu tổ chức của Ủy ban**

#### **1.1. Lãnh đạo Ủy ban**

a) Chủ tịch Ủy ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Chủ tịch Ủy ban là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức hoạt động của Ủy ban.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban có trách nhiệm giúp Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm lãnh đạo công tác của Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về nhiệm vụ được giao.

#### **1.2. Thành viên Ủy ban**

Ủy ban có tối đa 15 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các thành viên khác (có thành viên thường trực là Chủ tịch Ủy ban và một số Phó Chủ tịch Ủy ban và các thành viên không thường trực khác).



Thành viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo trình tự, thủ tục tố tụng cạnh tranh quy định tại Luật Cạnh tranh 2018.

Do đặc thù cơ quan bán tư pháp nên cần phải lưu ý tới các chức danh quản lý nhà nước và chức danh tài phán, cụ thể như sau:

**- Chức danh quản lý nhà nước:**

- + Lãnh đạo Ủy ban;
- + Lãnh đạo Ban và tương đương (Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban và Văn phòng Ủy ban tại Tp. Hồ Chí Minh)
- + Lãnh đạo Phòng thuộc Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Văn phòng Ủy ban.

**- Chức danh tố tụng:**

- + Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
- + Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;
- + Thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;
- + Thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;
- + Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh;
- + Điều tra viên vụ việc cạnh tranh;
- + Thư ký phiên điều trần.

**1.3. Bộ máy giúp việc Ủy ban**

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có “Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh” làm nhiệm vụ điều tra các hành vi vi phạm quy định của Luật này.

Nhằm đảm bảo thực thi các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Bộ Công Thương tổ chức, sắp xếp lại Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh, tương đương cấp Vụ theo hướng tinh gọn đầu mối. Bộ Công Thương đề xuất tổ chức, bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cơ bản thành lập trên hiện trạng của các đơn vị trên, cụ thể như sau:

*a) Nhóm đơn vị thực hiện chức năng tố tụng cạnh tranh*

(1) Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh (thành lập trên cơ sở các đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ việc cạnh tranh của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng).

(2) Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh (thành lập trên cơ sở Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh).

b) *Nhóm đơn vị giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước:*

- (1) Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh;
- (2) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
- (3) **Một số đơn vị khác thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.**

c) *Đơn vị sự nghiệp công lập*

- (1) Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

## **2. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Ủy ban**

**2.1. Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh (là Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định tại Điều 50 của Luật Cạnh tranh 2018)**

### **2.1.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

Điều 50 Luật Cạnh tranh 2018 quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có chức năng điều tra các hành vi vi phạm quy định tại Luật này. Khoản 2 của Điều này quy định Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có nhiệm vụ, quyền hạn sau: (1) Thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh; (2) Tổ chức điều tra vụ việc cạnh tranh; (3) Kiến nghị áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh; (4) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ điều tra trong quá trình điều tra phù hợp với quy định của pháp luật; (5) Nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Từ những quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018 và thực tiễn thực thi pháp luật cạnh tranh, việc kiện toàn để thành lập Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cần thiết, cụ thể như sau:

- Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh là cơ quan tiến hành điều tra 03 loại vụ việc cạnh tranh theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018, bao gồm: (i) Vụ việc hạn chế cạnh tranh; (ii) Vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế; và (iii) Vụ việc cạnh tranh không lành mạnh. Đây là ba loại vụ việc theo 03 nhóm hành vi được quy định trong Luật Cạnh tranh năm 2018 đó là nhóm hành vi hạn chế cạnh tranh (gồm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền); nhóm hành vi tập trung kinh tế và nhóm hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Ngoài việc cần đảm bảo tính độc lập tương đối với Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh cần được đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và các điều kiện khác phục vụ cho hoạt động của mình, đặc biệt là phải có con dấu riêng, tài khoản riêng để tổ chức hoạt động.

### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh**

Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh là đơn vị thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác điều tra vụ việc cạnh tranh.

Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

- Tổ chức điều tra vụ việc cạnh tranh: vụ việc về hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh, hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Kiến nghị áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh;

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ điều tra trong quá trình điều tra phù hợp với quy định của pháp luật.

### ***2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh***

Hiện nay, Luật Cạnh tranh đã chia thành từng nhóm vụ việc cạnh tranh với những đặc thù và điểm khác biệt, do đó, việc phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng theo từng nhóm hành vi là phù hợp:

(1) Phòng Điều tra hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế chịu trách nhiệm toàn diện và xuyên suốt các công việc liên quan đến thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định về tập trung kinh tế, tổ chức điều tra vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định về tập trung kinh tế và thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định tổ tụng cạnh tranh về tập trung kinh tế.

(2) Phòng Điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh chịu trách nhiệm toàn diện và xuyên suốt các công việc liên quan đến hạn chế cạnh tranh theo Luật định, thu thập, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền, tổ chức điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh và thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định tổ tụng cạnh tranh.

(3) Phòng điều tra hành vi cạnh tranh không lành mạnh chịu trách nhiệm toàn diện và xuyên suốt các công việc liên quan đến cạnh tranh không lành mạnh theo Luật định (cả tiền kiểm và hậu kiểm), từ giám sát hoạt động cạnh tranh trên thị trường, thu nhận, tiếp nhận thông tin nhằm phát hiện hành vi có dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh bị cấm, tổ chức điều tra vụ việc cạnh tranh không lành mạnh và thực hiện các công việc khác có liên quan theo quy định tổ tụng cạnh tranh.

(4) Phòng tổng hợp: thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp thực hiện chương trình công tác của Cơ quan; tham mưu công tác tài chính, nhân sự; công tác hành chính, văn thư...

## **2.2. Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh**

### **2.2.1. Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn**

Khoản 2 Điều 7 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh. Điểm a Khoản 2 Điều 56 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh. Trong nội dung quản lý nhà nước về cạnh tranh, giám sát cạnh tranh là một nội dung quan trọng, đòi hỏi phải được tiến hành thường xuyên, liên tục để kịp thời *phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh*. Ngoài ra, công tác giám sát cạnh tranh cũng để đảm bảo các hoạt động cạnh tranh trên thị trường được lành mạnh, các doanh nghiệp có cơ hội được cạnh tranh bình đẳng với nhau.

Điều 29 Luật Cạnh tranh quy định cụ thể về các hình thức tập trung kinh tế bao gồm: sáp nhập doanh nghiệp, hợp nhất doanh nghiệp, mua lại doanh nghiệp, liên doanh giữa các doanh nghiệp... để thực hiện thủ tục thông báo tập trung kinh tế, cần thực hiện các nhiệm vụ đánh giá tác động của việc tập trung kinh tế, thẩm định hồ sơ, tham vấn trong quá trình thẩm định và quyết định về việc tập trung kinh tế... (quy định tại Điều 31 đến Điều 43 Luật Cạnh tranh 2018).

Hiện nay, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã thực hiện theo hướng giao nội dung quản lý nhà nước về cạnh tranh cho một phòng riêng biệt; thực tế đã cho thấy hiệu quả và nâng cao tính chuyên sâu cho hoạt động quản lý và từ những hoạt động giám sát, cung cấp thông tin cho công tác điều tra vụ việc cạnh tranh.

### **2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh là đơn vị thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh.

Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh thực hiện những nhiệm vụ sau: xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; giám sát hoạt động cạnh tranh trên thị trường, thẩm định hồ sơ xin hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác được giao.

## **2.3. Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh**

### **2.3.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

#### *a) Cơ sở thực tiễn*

Căn cứ Luật Cạnh tranh 2004, Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

Hội đồng Cạnh tranh được quy định là cơ quan tiên hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập, có chức năng tổ chức xử lý, giải quyết

kiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Cạnh tranh là Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh.

Theo Luật Cạnh tranh 2018, để thực hiện nhiệm vụ tổ tụng cạnh tranh, Luật đã quy định thành lập 02 hội đồng: Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.

Trong đó, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh được thành lập và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ để giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh. Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh để giải quyết những khiếu nại liên quan đến quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh (vụ việc hạn chế cạnh tranh, vụ việc cạnh tranh không lành mạnh, vụ việc vi phạm quy định tập trung kinh tế).

Thành viên Ủy ban tham gia các Hội đồng trên về cơ bản làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được đề nghị bổ nhiệm từ các Bộ, ngành, các chuyên gia và nhà khoa học. Để có bộ phận chuyên nghiệp, tham mưu, giúp việc cho các Hội đồng trên, cần tiếp tục duy trì bộ phận độc lập thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc để đảm bảo yếu tố hiệu quả của hoạt động tổ tụng cạnh tranh.

Với xu hướng gia tăng của các vụ việc cạnh tranh, vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế, trong thời gian tới, khối lượng công việc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết xử lý vụ việc cạnh tranh ngày càng nhiều.

Do đó, mô hình Văn phòng Hội đồng như hiện nay cần được gia tăng thêm nguồn lực, củng cố hoạt động để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

#### *b) Cơ sở pháp lý*

Để tiến hành tổ tụng cạnh tranh, Luật Cạnh tranh 2018 quy định cơ quan tiến hành tổ tụng cạnh tranh tại khoản 1 Điều 58 gồm:

- (1) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
- (2) Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh;
- (3) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;
- (4) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

Trong đó Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thành lập để giải quyết các vụ việc cụ thể và tự giải tán sau khi vụ việc kết thúc.

Bên cạnh đó, Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định cụ thể về nhiệm vụ của “Thư ký phiên điều trần” là một trong những người tiến hành tổ tụng cạnh tranh theo quy định của Luật. Cụ thể tại Điều 64 như sau:

- Chuẩn bị các công tác nghiệp vụ cần thiết trước khi khai mạc phiên điều trần; phổ biến nội quy phiên điều trần; báo cáo với Hội đồng xử lý vụ việc hạn

chế cạnh tranh về sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên điều trần; ghi biên bản phiên điều trần; thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

Điều 100, Điều 101 Luật Cạnh tranh 2018 quy định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và quy trình, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại.

### **2.3.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tổ tụng cạnh tranh.

Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh thực hiện các nhiệm vụ sau: giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong quá trình xét xử vụ việc hạn chế cạnh tranh; làm nhiệm vụ thư ký vụ việc cạnh tranh; tổ chức các hoạt động tổ tụng cạnh tranh; thực hiện thủ tục liên quan đến giải quyết khiếu nại đối với các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; Chủ tọa Phiên điều trần theo trình tự, thủ tục của pháp luật khiếu nại; tham gia tổ tụng hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật tổ tụng hành chính; theo dõi việc thi hành các quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban...

## **2.4. Ban Bảo vệ người tiêu dùng (Bộ Công Thương quy định thành lập)**

### **2.4.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo đó, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hiện nay, lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được tổ chức, triển khai của 02 Phòng chuyên môn thuộc Cục (Phòng Bảo vệ người tiêu dùng và Phòng Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung).

Thành lập Ban Bảo vệ người tiêu dùng với mục tiêu thực hiện nhiệm vụ tham mưu, vừa trực tiếp tổ chức thực hiện các công việc cụ thể nhằm triển khai thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản có liên quan; tiếp nhận và giải quyết số lượng lớn các vụ việc, nhiều vụ việc có tính chất phức tạp, có quy mô và phạm vi ảnh hưởng tới nhiều chủ thể, do vậy, thường xuyên phải ban hành các văn bản hướng dẫn, trao đổi, trả lời kết quả giải quyết cho nhiều đối tượng khác nhau.

#### **2.4.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Ban Bảo vệ người tiêu dùng thực hiện nhiệm vụ sau: xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

#### **2.5. Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung (Bộ Công Thương quy định thành lập)**

##### **2.5.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

Điều 48 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 giao cho Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng này. Hiện nay, lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được tổ chức, triển khai bởi 02 Phòng chuyên môn thuộc Cục là Phòng Bảo vệ người tiêu dùng và Phòng Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Thành lập Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung vừa là sự tiếp nối nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo pháp luật hiện hành, đồng thời là sự chuẩn bị về mặt nguồn lực và bộ máy nhằm thực thi có hiệu quả các quy định mới về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nói riêng và kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong các giao dịch đặc thù giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh nói chung trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) khi được thông qua. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung nói riêng, theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, Mục 1 Chương 3 Nghị định 99/2011/NĐ-CP và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>3</sup>, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng có chức năng, nhiệm vụ triển khai các công việc sau:

<sup>3</sup> Các Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/01/2012 về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng kí HDTM, ĐKGDC; Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg; Quyết định số 38/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg.

*Một là* hoạt động tiền kiểm: tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc danh mục phải đăng ký theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Cung cấp điện sinh hoạt;
- Cung cấp nước sinh hoạt;
- Truyền hình trả tiền;
- Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất;
- Dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: trả sau); Dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: trả trước);
- Dịch vụ truy nhập internet;
- Vận chuyển hành khách đường hàng không;
- Vận chuyển hành khách đường sắt;
- Mua bán căn hộ chung cư, các dịch vụ sinh hoạt do đơn vị quản lý khu chung cư cung cấp;

*Hai là* hoạt động hậu kiểm: ngoài kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thông qua thủ tục tiếp nhận đăng ký, Bộ Công Thương được giao hậu kiểm toàn bộ các hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung không thuộc phạm vi phải đăng ký theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Điều 16 Nghị định 99/2011/NĐ-CP thông qua việc rà soát, yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ các điều khoản vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trên cơ sở đó, để thực hiện hiệu quả hoạt động hậu kiểm, cần thiết phải tổ chức việc khảo sát, nghiên cứu thị trường cũng như đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thông qua thực tiễn áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong giao kết tiêu dùng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.

*Thứ hai*, liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù nói chung:

Bên cạnh kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung nói riêng, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng được giao nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù nói chung.

Trước hết, liên quan đến các quy định trong pháp luật hiện hành: Mục 2 Chương 3 Nghị định 99/2011/NĐ-CP điều chỉnh hợp đồng đặc thù trong giao dịch giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh với người tiêu dùng, bao gồm hợp đồng



giao kết từ xa, hợp đồng cung cấp dịch vụ liên tục và hợp đồng bán hàng tận cửa. Theo đó, việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nói riêng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung trong các giao dịch đặc thù hiện đang được giao cho Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (tập trung vào một đầu mối là Phòng Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung).

Tiếp đến, tiếp nối các quy định hiện hành trong Nghị định 99/2011/NĐ-CP, xét đến tầm quan trọng của việc bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù, Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) (hiện đã có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và dự kiến trình Chính phủ vào tháng 06 năm 2022) đã quy định một chương riêng về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù với tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trong đó, bên cạnh bảo vệ người tiêu dùng thông qua việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, Dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi các giao dịch đặc thù (*bổ sung thêm bán hàng đa cấp và bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên là các hình thức của bán hàng trực tiếp, bên cạnh hình thức bán hàng tận cửa được quy định tại Nghị định 99/2011/NĐ-CP*) và điều chỉnh một cách toàn diện các biện pháp để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù hiện đang là xu hướng giao dịch chủ đạo trong quan hệ tiêu dùng giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

Từ đó, có thể thấy, kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nói chung và hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thông qua các phương thức giao kết đặc thù với người tiêu dùng là một chuỗi nhiều nhiệm vụ xuyên suốt với nhau, có khối lượng và quy mô cần kiểm soát lớn, có tính độc lập và đặc thù tương đối so với các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bên cạnh đó, trên nền tảng của pháp luật hiện hành và xuất phát từ tầm quan trọng ngày càng cao của việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù, nhiệm vụ này hiện đang được tiếp cận và hoàn thiện theo hướng nâng cao hơn nữa vai trò của quản lý nhà nước (*thể hiện qua định hướng sửa đổi nội dung này trong Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đã nêu*). Theo đó, cần thiết phải thành lập Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia để vừa tiếp nối vai trò và nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung hiện nay, vừa để phù hợp với định hướng mới về mặt chính sách pháp luật và đảm bảo sự sẵn sàng về mặt nguồn lực, bộ máy nhằm thực thi có hiệu quả các quy định mới trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) khi được thông qua.

### **2.5.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua cơ chế kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong tất cả các phương thức giao dịch giữa

người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh và thực hiện các biện pháp theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thực hiện nhiệm vụ sau: tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký, đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc danh mục phải đăng ký theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát các hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung không thuộc phạm vi phải đăng ký thông qua cơ chế hậu kiểm và giám sát; triển khai các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù với tổ chức, cá nhân kinh doanh; xây dựng và tổ chức tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, kiến thức liên quan đến hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong các giao dịch tiêu dùng; đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và công tác quản lý nhà nước khác đối với các giao dịch đặc thù; giám sát, chủ trì xây dựng và ban hành các quy tắc áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc soạn thảo và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với người tiêu dùng ở những lĩnh vực có nhiều nguy cơ phát sinh tranh chấp tùy từng thời kỳ; tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

## **2.6. Ban Quản lý hoạt động kinh doanh đa cấp (Bộ Công Thương quy định thành lập)**

### **2.6.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

#### **a) Cơ sở thực tiễn**

Theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Bộ Công Thương được giao thực hiện các nhiệm vụ công tác sau:

*Thứ nhất*, về công tác xây dựng chính sách, pháp luật, Bộ Công Thương phụ trách công tác xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

*Thứ hai*, nhóm công việc về tiền kiểm:

- Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp và xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật;

- Thông báo việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm

dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp.

*Thứ ba*, về hoạt động hậu kiểm, Bộ Công Thương được giao thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp và xử lý theo thẩm quyền.

*Thứ tư*, nhóm công việc về chỉ đạo, điều hành:

- Hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

*Thứ năm*, về hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật: tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp;

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng thực hiện các trách nhiệm khác như tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người tham gia bán hàng đa cấp.

#### *b) Cơ sở pháp lý*

Điều 54 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đã giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực này đối với Bộ Công Thương.

Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định: “*Việc thành lập vụ phải đáp ứng đủ các tiêu chí sau (trừ các vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Bộ):*

*a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ;*

*b) Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực.”*

Như vậy, để đáp ứng với yêu cầu thực tế của công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, việc thành lập Vụ Quản lý hoạt động bán hàng đa cấp có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bán hàng đa cấp của Ủy ban Cảnh tranh quốc gia (thuộc Bộ Công Thương) là hoàn toàn có cơ sở pháp lý và phù hợp với trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

*(\*) Chức năng quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương*

Tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Chính phủ đã phân công Bộ Công Thương (Cục CT&BVNTD) chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý hoạt động BHĐC.

Việc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (được thành lập từ Cục CT&BVNTD) trực thuộc Bộ Công Thương được tiếp tục giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp vừa đảm bảo được tính kế thừa, đồng thời tránh phát sinh thêm đầu mối cơ quan quản lý trực thuộc Bộ Công Thương.

*(\*\*) Hoạt động bán hàng đa cấp là ngành có tính đặc thù*

Như đã phân tích ở trên, ngành BHĐC có tính đặc thù riêng so với các ngành kinh doanh khác. Do đó công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp cũng cần đáp ứng tính riêng biệt của lĩnh vực này.

### **2.6.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ban Quản lý hoạt động bán hàng đa cấp là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban xây dựng, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ban Quản lý hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện nhiệm vụ sau: xây dựng và tổ chức tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; quản lý việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; hướng dẫn, phối hợp với các Sở Công Thương tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

## **2.7. Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

### **2.7.1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn**

#### **a) Cơ sở thực tiễn**

Văn phòng Ủy ban thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch Ủy ban trong thực hiện quy chế làm việc; kế hoạch, chương trình công tác; tổng hợp thanh tra, pháp chế, hoạt động hợp tác quốc tế; quản lý tổ chức, cán bộ, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức; công tác quản lý tài chính, kế toán,

quản lý tài sản; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác báo chí tuyên truyền; công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính...

Văn phòng Ủy ban cần thiết được thành lập để triển khai thực hiện các chức năng tham mưu Lãnh đạo Ủy ban thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động của Ủy ban.

#### *b) Cơ sở pháp lý*

Mục b Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định cụ thể thành lập Văn phòng thuộc cơ cấu tổ chức của tổng cục, đây là đơn vị mang tính chất đặc thù, phải được thành lập.

#### **2.7.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Văn phòng Ủy ban là đơn vị trực thuộc Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban thực hiện quy chế làm việc; kế hoạch, chương trình công tác; tổng hợp thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế; quản lý tổ chức, cán bộ, vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức; công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý tài sản; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; công tác báo chí tuyên truyền; công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

### **2.8. Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo**

#### **2.8.1. Cơ sở thực tiễn**

Việc thành lập Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ***không phải là thành lập tổ chức mới mà dựa trên cơ sở kế thừa*** tổ chức của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng.

Ngay trong giai đoạn đầu của quá trình hoạt động, do yêu cầu thực tiễn, Cục Quản lý cạnh tranh (nay là Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) đã đề xuất và thành lập Trung tâm Thông tin cạnh tranh và Trung tâm Đào tạo điều tra viên (năm 2008).

Sau khi tái cơ cấu Cục Quản lý cạnh tranh, Trung tâm Đào tạo điều tra viên đã được tổ chức, sắp xếp lại và đổi tên thành Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trực thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo Quyết định số 4198/QĐ-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 82/QĐ-CT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo của Cục CT&BVNTD đã có lịch sử 10 năm hình thành và phát triển. Việc kế thừa và phát huy Trung tâm này để thành lập và vận hành Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo trực thuộc Ủy

ban Cạnh tranh Quốc gia là hoàn toàn có cơ sở, giúp tận dụng được nguồn lực có sẵn.

### **2.8.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban quản lý, khai thác và hỗ trợ khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban; vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Ủy ban; tổ chức triển khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; tổ chức tư vấn, hòa giải trong vụ việc khiếu nại, tố cáo về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ điều tra viên vụ việc cạnh tranh thuộc Ủy ban; cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp với tổ chức, các nhân trong và ngoài nước và các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban.

### **2.8.3. Cơ cấu, tổ chức**

Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo là đơn vị trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có Giám đốc, một số Phó Giám đốc theo quy định và một số đơn vị trực thuộc.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện**

Bộ Công Thương triển khai xây dựng trình Chính phủ xem xét ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương kèm theo Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương.

- Quý IV năm 2022:

+ Thành lập Ủy ban trực thuộc Bộ Công Thương và rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm Lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ủy ban.

+ Bộ Công Thương bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với cơ cấu tổ chức và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

+ Bộ Công Thương tổ chức điều chỉnh kinh phí hoạt động của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh về Ủy ban và điều chỉnh phân cấp nhiệm vụ thu – chi giữa các đơn vị trực thuộc Ủy ban.

- *Giai đoạn 2022-2025*: bổ sung nguồn nhân lực cho Ủy ban trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm được phê duyệt đảm bảo nguyên tắc không làm phát sinh tăng tổng biên chế của Bộ Công Thương; xây dựng cơ chế ngân sách nhà nước đặc thù cấp cho các hoạt động điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh.

- *Giai đoạn 2025-2030*: phát triển nguồn nhân lực cho Ủy ban trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc không làm phát sinh tăng tổng biên chế của Bộ Công Thương gắn với việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương.

## **2. Tổ chức thực hiện**

Ngay sau khi Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện như sau:

### **2.1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

- Trình Chính phủ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban.

- Phối hợp Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Bố trí trụ sở làm việc của Ủy ban phù hợp với tính chất hoạt động và biên chế của Ủy ban.

- Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh hiện có để thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban; chuẩn bị công tác nhân sự và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê tài sản và chuyển toàn bộ trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất thuộc Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh sang Ủy ban; bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Ủy ban.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ đối với Thành viên Ủy ban, người tham gia và tổ tụng cạnh tranh.

### **2.2. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

- Phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Hướng dẫn chế độ phụ cấp chức danh Lãnh đạo Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch, các Thành viên Ủy ban, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và Luật Cạnh tranh 2018.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế, vị trí việc làm của Ủy ban.

### **2.3. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành**

- Phối hợp với Bộ Công Thương trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh và hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

### **2.4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố**

- Phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo phân cấp, thẩm quyền được giao.

## **VIII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

### **1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành**

Hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức của cơ quan cạnh tranh bằng việc quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thực hiện trên cơ sở tổ chức lại Hội đồng Cạnh tranh, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, sẽ đảm bảo sự kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những bất cập của Luật Cạnh tranh năm 2004.

Bên cạnh đó, với mô hình Ủy ban vừa thực hiện chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về cạnh tranh và chức năng tiến hành tổ tụng cạnh tranh; việc nâng cao địa vị pháp lý, tính độc lập của Ủy ban sẽ có tác động tích cực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý nhà nước về cạnh tranh.

### **2. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính**

Việc thành lập Ủy ban trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại bộ máy cho phù hợp, không phải là xây dựng hoặc thành lập một cơ quan hoàn toàn mới. Điều này phù hợp với chủ trương “đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; phù hợp với giải pháp “hợp nhất các tổng cục, cục, vụ” theo Nghị quyết số 39-NQ/TW đã đề ra bởi giúp làm giảm đầu mối cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao việc xây dựng mô hình tổ chức của Ủy ban cần được đảm bảo tính tập trung, thống nhất hướng tới mục hiệu quả của công tác quản lý và trên tinh thần tinh gọn bộ máy.



Tuy nhiên, việc triển khai Đề án được thực hiện theo quan điểm không tăng biên chế trong tổng số biên chế của Bộ và biên chế hành chính nhà nước nói chung. Bộ Công Thương sẽ rà soát, sắp xếp, điều chuyển nội bộ nhằm đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động của Ủy ban.

### **3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách**

Đề án mang tính kế thừa về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh, kinh phí hoạt động của Ủy ban dựa trên tổng kinh phí được duyệt hàng năm của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng cạnh tranh.

### **4. Tác động về pháp lý**

Để đảm bảo tính chính danh về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của ủy ban một số nội dung:

- Khoản 19 Điều 3 của Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương trong đó sửa cụm từ “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”; bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

- Khoản 1 Điều 34 Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong đó sửa cụm từ “Cục Quản lý cạnh tranh” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”;

- Khoản 2 Điều 54 và Mẫu kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó sửa cụm từ “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”;

- Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị định 54/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương trong đó sửa cụm từ “Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia”.

- Kể từ ngày Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia có hiệu lực, các quy định sau sẽ hết hiệu lực:

+ Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cảnh tranh.

+ Quyết định số 24/2015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cảnh tranh.

Bên cạnh đó, đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho Ủy ban tổ chức và hoạt động hiệu lực, hiệu quả như các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương có liên quan đến quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, bán hàng đa cấp, như:

- Quy định về chế độ đối với thành viên Ủy ban và người tiến hành, người tham gia tổ tụng cạnh tranh.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

## **IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Luật Cạnh tranh được Quốc hội thông qua vào ngày 12 tháng 6 năm 2018 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. Một trong những yêu cầu đặt ra để thực thi Luật Cạnh tranh năm 2018 là kiện toàn, tổ chức lại mô hình cơ quan cạnh tranh.

Để đáp ứng đòi hỏi một cơ quan cạnh tranh độc lập và hiệu quả trong việc thực thi “Hiến pháp của nền kinh tế thị trường – Luật cạnh tranh” trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam hiện nay và trong tương lai, việc hoàn thiện mô hình Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương với mô hình tổ chức cơ quan đặc thù (là cơ quan hành chính bán tư pháp) để thực thi Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là phù hợp và mang tính khả thi cao, vừa đảm bảo tính kế thừa, phát huy những mặt tích cực trong hơn mười năm qua và cũng khắc phục được những bất cập để duy trì và đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh vì quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng, bảo vệ cạnh tranh trên thị trường, hướng tới một xã hội thịnh vượng, công bằng và đổi mới.

Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét và phê duyệt thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia với mô hình tổ chức cơ quan đặc thù và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia./.

Số: /2022/ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

## Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tổ tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Viet Nam Competition Commission, viết tắt là VCC.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Trụ sở chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đặt tại Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham mưu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình quốc gia, đề án về cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên

quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

#### 4. Về tổ tụng cạnh tranh

a) Phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh;

b) Tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiếp nhận, xem xét, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

c) Tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia tổ tụng hành chính liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính;

g) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ quá trình điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh;

h) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

i) Tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh có dấu hiệu của tội phạm;

l) Tiếp nhận, xem xét đơn xin hưởng khoan hồng, quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật về cạnh tranh;

m) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

5. Kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

6. Tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện giám sát, phát hiện, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định liên quan đến hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường của cơ quan nhà nước và các hành vi bị nghiêm cấm khác có liên quan đến cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

8. Thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

9. Hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh.

10. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về cạnh tranh và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật cạnh tranh.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

14. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

15. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có Chủ tịch và các Phó Chủ tịch
2. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi tiến hành tố tụng cạnh tranh theo quy định tại Điều 59 Luật Cạnh tranh.

4. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

5. Trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

6. Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

### **Điều 4. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

1. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tối đa là 15 người, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các thành viên khác. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học.

2. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 49 Luật Cạnh tranh. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 61 Luật Cạnh tranh.

5. Các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh và người tham gia tố tụng cạnh tranh được hưởng chế độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

Bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

- a) Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh;
- b) Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh;

c) Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh;

d) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

đ) Một số đơn vị khác thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh được thành lập 04 phòng; Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày        tháng        năm 2022.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các quy định sau sẽ hết hiệu lực bao gồm:

a) Nghị định số 07/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh.

b) Quyết định số 24/2015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cạnh tranh.

3. Nghị định này sửa đổi cụm từ “Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia” tại Khoản 2 Điều 54 và Phụ lục kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Nghị định này sửa đổi cụm từ “Cục Quản lý cạnh tranh” thành “Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia” tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương.

5. Nghị định này sửa đổi cụm từ “Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng” thành “Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia” tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 54/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm

vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn chế độ phụ cấp chức danh của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCB; PC; CT.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



Số: /BNV-TCBC

*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

V/v dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời Công văn số 3311/BCT-CT ngày 13/6/2022 của Bộ Công Thương về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

**1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết xây dựng Nghị định**

Căn cứ quy định tại Điều 46 Luật Cảnh tranh năm 2018 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 23/4/2022, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Công Thương về việc hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia thuộc Bộ Công Thương là một cơ quan hành chính đặc thù bán tư pháp, vừa tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về cạnh tranh, vừa trực tiếp tiến hành tố tụng, thực hiện điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

**2. Về nội dung dự thảo Nghị định**

a) Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ căn cứ pháp lý là các Nghị định, bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về phạm vi điều chỉnh: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 46 Luật Cảnh tranh năm 2018, đề nghị xác định rõ phạm vi điều chỉnh tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về quản lý cạnh tranh (các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương). Theo đó, đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại dự thảo Nghị định.

c) Về cơ cấu tổ chức: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Nghị định để xác định cơ cấu tổ chức cho phù hợp, trong đó xác định rõ cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Ủy ban và tổ chức để thực hiện 02 mảng nhiệm vụ cụ thể,

gồm: (1) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tố tụng, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh (tư pháp) được xác định rõ cơ quan, tổ chức theo đúng quy định của Luật Cạnh tranh (Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh, Ban Thư ký Các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh); (2) Tổ chức để thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về cạnh tranh được xác định mang tính nguyên tắc và giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020), bảo đảm tinh gọn theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) Về chế độ làm việc: Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ và bổ sung quy định về chế độ làm việc của Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và các thành viên Ủy ban trong thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với đặc thù riêng có của Ủy ban vừa thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước, vừa là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ theo quy định và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban khi được thành lập.

đ) Về chế độ phụ cấp chức danh: Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 7 để thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Lãnh đạo Ủy ban và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban theo quy định của pháp luật.

e) Về trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Trên cơ sở quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ủy ban trong lĩnh vực cạnh tranh, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban, bảo đảm bao quát đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với Ủy ban.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp, hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Thừa**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại phiên họp ngày 12 tháng 6 năm 2018, kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Cạnh tranh 2018);

Triển khai Kế hoạch thi hành Luật Cạnh tranh 2018 theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (sau đây gọi là Nghị định).

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH**

#### **1. Cơ sở thực tiễn**

Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định hệ thống hai cơ quan cạnh tranh độc lập thực thi pháp luật cạnh tranh bao gồm (i) Cơ quan quản lý cạnh tranh (Cục Quản lý cạnh tranh) và (ii) Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Cơ quan quản lý cạnh tranh do Chính phủ quyết định thành lập, quy định tổ chức, bộ máy và có trách nhiệm điều tra các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Cạnh tranh. Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập do Chính phủ thành lập có chức năng tổ chức, xử lý đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan tới hành vi hạn chế cạnh tranh.

Thực tiễn 12 năm thực thi Luật Cạnh tranh 2004 với mô hình hai cơ quan cạnh tranh độc lập đã bộc lộ những hạn chế, bất cập và không đáp ứng được về nhu cầu thực tiễn về mô hình, tổ chức.

Do đó, trong quá trình xây dựng dự án Luật Cạnh tranh năm 2018, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, bộ, ngành về

phương án xây dựng mô hình cơ quan cạnh tranh đồng thời đã trình Thủ tướng Chính phủ các phương án xây dựng cơ quan cạnh tranh.

Trên tinh thần nhất thể hóa mô hình một cơ quan cạnh tranh nhằm đảm bảo tính kết nối, liên tục và thông suốt trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi phản cạnh tranh, khắc phục được những hạn chế của mô hình hai cơ quan cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể, các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các vụ việc cạnh tranh hoặc tham gia vào quá trình tổ tụng cạnh tranh, phương án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại hai cơ quan cạnh tranh: Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Hội đồng Cạnh tranh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Cạnh tranh) được lựa chọn là phương án tối ưu.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14. Theo quy định tại Điều 46 Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đơn nhất tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh.

## 2. Cơ sở pháp lý

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 quy định:

1. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và các đơn vị chức năng khác là bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

## 3. Tính đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018: “Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương...tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh...tiến hành tổ tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận

*hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan....”*

Với quy định như trên, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là một cơ quan hành chính bán tư pháp, đây là một mô hình cơ quan đặc thù, duy nhất trong hệ thống cơ quan hành pháp của Việt Nam hiện nay cùng lúc thực hiện cả chức năng quản lý nhà nước và chức năng tố tụng, tài phán. Cụ thể như sau:

***(i) Chức năng quản lý nhà nước***

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương xây dựng, triển khai chính sách, định hướng về cạnh tranh trong tổng thể chính sách kinh tế-xã hội.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, cụ thể như sau:

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh;

- Thẩm định hồ sơ việc tập trung kinh tế và quyết định việc tập trung kinh tế;

- Thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; bãi bỏ quyết định hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm;

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường, các doanh nghiệp độc quyền làm cơ sở cho việc quản lý ngành và đề xuất chính sách quản lý ngành, lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được giao;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cạnh tranh...

***(ii) Chức năng tố tụng cạnh tranh (tài phán)***

Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định cụ thể hoạt động tố tụng cạnh tranh, trong đó, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cách thức tổ chức làm việc của các cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh: (i) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (ii) Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh (iii) Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; (iv) Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh.

Để tiến hành hoạt động tố tụng cạnh tranh, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được quy định có các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: các thành viên này thực hiện nhiệm vụ tham gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; số lượng thành viên tối đa là 15 người do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương... (Điều 48 Luật Cạnh tranh 2018).

Bên cạnh đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được thành lập Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có chức năng tổ chức điều tra các hành vi vi phạm theo quy định. Hoạt động điều tra chỉ được giao cho các "Điều tra viên" tiến hành, thực hiện.

Mặc dù, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, tuy nhiên, thực hiện chức năng tố tụng, tài phán, Luật Cạnh tranh 2018 đã quy định và trao quyền cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (cụ thể là Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Chủ tịch Ủy ban, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh) thực hiện một cách **độc lập**, cụ thể như sau:

- Tính độc lập của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh khi tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh có quyền: Quyết định điều tra vụ việc cạnh tranh trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Quyết định phân công điều tra viên vụ việc cạnh tranh; Quyết định thay đổi điều tra viên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định triệu tập người làm chứng; Quyết định gia hạn điều tra...

+ Thủ trưởng Cơ quan điều tra có quyền: yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, thông tin, đồ vật và giải trình liên quan đến nội dung vụ việc...; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra...

- Tính độc lập của Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh trong tố tụng cạnh tranh:

Khoản 1 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018 quy định "Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia quyết định thành lập... *Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.*"

Bên cạnh đó, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh hoạt động theo nguyên tắc "*nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số*" (Khoản 3 Điều 60 Luật Cạnh tranh 2018).

Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh độc lập trong: Quyết định mở phiên điều trần; triệu tập người tham gia phiên điều trần; triệu tập người làm chứng theo yêu cầu của các bên; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh...

- Tính độc lập của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong tổ tụng cạnh tranh:

+ Quyết định thành lập Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh; Quyết định thành lập Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và đồng thời là Chủ tịch Hội đồng.

+ Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

+ Quyết định xử lý vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế.

+ Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh...

Với quy định như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan đặc thù, cùng lúc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ thực hiện hoạt động điều tra, xét xử vụ việc cạnh tranh.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được soạn thảo trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan, gồm Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quy định về hoạt động quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Bảo đảm tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

3. Bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định và tính minh bạch trong các quy định của Nghị định.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập bao gồm lãnh đạo, chuyên gia của các Bộ, ngành và một số đơn vị liên quan để tổ chức triển khai, xây dựng dự thảo Nghị định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 1848/BCT-CT đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương gửi đề nghị Công Thông tin Điện tử Chính phủ hỗ trợ việc đăng tải dự thảo Nghị định để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân...

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Công văn số 2752/BCT-CT và Công văn số 2753/BCT-CT đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 75/BC-BTP thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 2326/BNV-TCBC thẩm định dự thảo Nghị định.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (theo đó mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được xây dựng là mô hình tổng cục).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 03 lần trình, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (lần thứ nhất trình ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tờ trình số 10-TTr/BCSD; lần thứ hai trình ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tờ trình số 12-TTr/BCSD; lần thứ ba tại Tờ trình số 07-TTr/BCSD ngày 25 tháng 01 năm 2022).

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ Chính trị đã họp về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Trung ương Đảng đã có Công văn số 3299-CV/VPTW về mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Theo đó, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và góp ý của các cơ quan để hoàn thiện Đề án mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, Ban cán sự đảng Chính phủ đã có Công văn số 709-CV/BCSDCP về mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, trong đó, giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ.



Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã gửi công văn xin ý kiến các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính góp ý lần 2 về tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (với mô hình cơ quan đặc thù).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Tờ trình Chính phủ, Đề án thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Báo cáo tiếp thu giải trình và dự thảo Nghị định).

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Vị trí và chức năng
- Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn
- Điều 3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 4. Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
- Điều 5. Cơ cấu tổ chức
- Điều 6. Hiệu lực thi hành
- Điều 7. Trách nhiệm thi hành

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

###### **2.1. Về chức năng**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ, Bộ Chính trị, Bộ Công Thương đã đề xuất giao Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên cả 03 lĩnh vực: cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến đóng góp lần 2 của Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, điều chỉnh nội dung về chức năng tại dự thảo Nghị định theo hướng chỉ tập trung vào việc quy định chức năng, nhiệm vụ về quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh, các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Như vậy, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Với cách tiếp cận như trên là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Cạnh tranh 2018 “*Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh;*

*b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và quy định của luật khác có liên quan.”*

## **2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Thực hiện Luật Cạnh tranh 2018, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Tham mưu, xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình quốc gia, đề án về cạnh tranh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; phát hiện và kiến nghị cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản đã ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về cạnh tranh theo quy định của pháp luật.

### **4. Về tố tụng cạnh tranh**

a) Phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh;

b) Tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiếp nhận, xem xét, thụ lý hồ sơ khiếu nại vụ việc cạnh tranh;

c) Tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia tổ tụng hành chính liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh theo quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính;

g) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phối hợp, hỗ trợ quá trình điều tra và xử lý vụ việc cạnh tranh; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc cạnh tranh;

h) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

i) Tiến hành hoạt động hợp tác với các cơ quan cạnh tranh của nước ngoài trong quá trình tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh có dấu hiệu của tội phạm;

l) Tiếp nhận, xem xét đơn xin hưởng khoan hồng, quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng theo quy định của pháp luật về cạnh tranh;

m) Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác về tổ tụng cạnh tranh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

5. Kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế theo quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế.

6. Tiếp nhận, thụ lý và thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện giám sát, phát hiện, xác minh và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định liên quan đến hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường của cơ quan nhà nước và các hành vi bị nghiêm cấm khác có liên quan đến cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

8. Thực hiện công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường.

9. Hợp tác quốc tế nhằm tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh.

10. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về cạnh tranh và chính sách, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật cạnh tranh.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

14. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về cạnh tranh của tổ chức, cá nhân.

15. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia đàm phán các nội dung về cạnh tranh trong các điều ước quốc tế về thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

18. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương và theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Về cơ cấu tổ chức**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh; triển khai các hoạt động tổ tụng như điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, Nghị định quy định cơ cấu, tổ chức đặc thù của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

Bộ máy giúp việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia:

- a) Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh;
- b) Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh;
- c) Ban Giám sát và quản lý cạnh tranh;
- d) Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

đ) Một số đơn vị khác thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo.

Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh được thành lập 04 phòng; Cơ quan Điều tra vụ việc cạnh tranh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## V. KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương kính đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được gửi kèm theo Tờ trình này.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB, PC, CT.



**Nguyễn Hồng Diên**

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6946 /BCT-CT

V/v thẩm định dự thảo Nghị định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu  
tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ.

Căn cứ theo Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5, Bộ Công Thương được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3803/TTr-BCT trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (theo đó mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được xây dựng là mô hình tổng cục).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã 03 lần trình, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện mô hình tổ chức tương đương tổng cục của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (lần thứ nhất trình ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Tờ trình số 10-TTr/BCSD; lần thứ hai trình ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tờ trình số 12-TTr/BCSD; lần thứ ba tại Tờ trình số 07-TTr/BCSD ngày 25 tháng 01 năm 2022).

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ Chính trị đã họp về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Trung ương Đảng đã có Công văn số 3299-CV/VPTW về mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Theo đó, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Chính trị và góp ý của các cơ quan để hoàn thiện Đề án mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, Ban cán sự đảng Chính phủ đã có Công văn số 709-CV/BCSDCP chỉ đạo giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương

và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương đã gửi công văn xin ý kiến các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính góp ý lần 2 về tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (với mô hình cơ quan đặc thù).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tài liệu dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (Tờ trình Chính phủ, Đề án thành lập Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, Báo cáo tiếp thu giải trình và dự thảo Nghị định).

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ (lần thứ 2) về việc ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia trực thuộc Bộ Công Thương (Tờ trình số 5730/TTr-BCT).

Hồ sơ Dự thảo Nghị định trình Chính phủ lần thứ 2 đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ về vấn đề mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (xây dựng mô hình cơ quan đặc thù theo quy định của Luật Cảnh tranh), cũng như tiếp thu một số ý kiến góp ý lần 2 của các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, do đó, dự thảo Nghị định trình Chính phủ lần thứ 2 đã có một số thay đổi so với dự thảo Nghị định trình Chính phủ lần thứ nhất.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6567/VPCP-TCCV chỉ đạo về việc hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, trong đó có nội dung bổ sung văn bản thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp.

Để hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định, Bộ Công Thương xin gửi Quý Bộ hồ sơ Dự thảo Nghị định để Quý Bộ tổ chức thẩm định.

Hồ sơ bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định
2. Dự thảo Nghị định
3. Dự thảo Đề án thành lập Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (mô hình cơ quan đặc thù)

4. Hồ sơ tài liệu dự thảo Nghị định trình Chính phủ lần thứ nhất; 03 Tờ trình Bộ Chính trị về mô hình tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia; Công văn số 3299-CV/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng ngày 28 tháng 3 năm 2022; Công văn số 709-CV/BCSDCP của Ban cán sự đảng Chính phủ ngày 02 tháng 4 năm 2022.

Mọi thông tin xin liên hệ: Bộ Công Thương (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng) – Số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: 024.22205002 (Máy lẻ: 1015); Fax: 024.22205003.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Nguyễn Sinh Nhật Tân (để biết);
- Các Vụ: PC, TCCB;
- Lưu: VT, CT.



**Nguyễn Hồng Diên**



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7204~~ BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia

Kính gửi: Bộ Công Thương

Trả lời công văn số 3311/BCT-CT ngày 13/6/2022 của Bộ Công Thương xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Ủy ban) trên cơ sở tổ chức lại Hội đồng Cạnh tranh và Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng

1.1. Về chức năng, nhiệm vụ

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật Cạnh tranh, Ủy ban là cơ quan thuộc Bộ Công Thương, có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, tiến hành tố tụng cạnh tranh, ... Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh; chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, đảm bảo tính độc lập của Ủy ban khi thực hiện từng chức năng nêu trên.

1.2. Về mô hình của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia

Ngày 1/7/2022, Bộ Nội Vụ có công văn số 3007/BNV-TCBC gửi Bộ Công Thương về việc hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó có nêu: Tổ chức lại Cục Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, Hội đồng Cạnh tranh và Văn phòng Hội đồng cạnh tranh thành Ủy ban cạnh tranh Quốc gia (không xác định là tổ chức tương đương tổng cục), hoạt động theo quy định của Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương: đề nghị làm rõ là cơ quan thuộc Bộ Công Thương thì vị trí, chức năng tương đương cấp nào (Cục/Vụ, không xác định là tổ chức tương đương tổng cục như ý kiến của Bộ Nội vụ) để có cơ sở bố trí kinh phí hoạt động và tài sản theo quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời có cơ sở để thực hiện quy định có liên quan về lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ủy ban và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc theo pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, đề nghị rà soát lại quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định liên quan đến phụ cấp chức danh lãnh đạo Ủy ban và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cho phù hợp.

Việc quy định mô hình của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phải thống nhất với hệ thống pháp luật về tổ chức Nhà nước (Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định số

123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP).

### 1.3. Về bộ máy, biên chế

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổ chức các đơn vị thuộc Ủy ban đảm bảo tinh gọn và đáp ứng định hướng tiêu chí thành lập các đơn vị hành chính của Chính phủ; đồng thời, về biên chế của Ủy ban, đề nghị Bộ Công Thương tự cân đối trong tổng biên chế được giao của Bộ Công Thương, đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống Chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

### 1.4. Về cơ chế làm việc của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Do Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia vừa là đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động kinh doanh đa cấp; vừa có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, ... với vai trò độc lập; Ủy ban vừa có lãnh đạo Ủy ban (chuyên trách), vừa có thành viên Ủy ban (kiêm nhiệm từ Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác), nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điều khoản quy định rõ cơ chế làm việc của Ủy ban, mối quan hệ giữa Lãnh đạo Ủy ban và thành viên Ủy ban.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương; trong khi đó tại Điều 4 dự thảo Nghị định quy định thành viên Ủy ban là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan, các chuyên gia và nhà khoa học. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát các nội dung này để đảm bảo tính thống nhất.

### 1.5. Về chế độ cho thành viên Ủy ban Cạnh tranh quốc gia:

Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “Các thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh và người tham gia tố tụng cạnh tranh được hưởng chế độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”

Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 46 Luật Cạnh tranh không giao Chính phủ hướng dẫn nội dung này. Ngoài ra, tại điểm a Mục III Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ “*Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Thực hiện khoản quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các*

*ơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...). Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện”*

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Bộ Công Thương bỏ quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định.

2. Ngoài ra, hiện nay Bộ Công Thương đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương (thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ, đến nay Nghị định chưa được thông qua).

Theo đó đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đảm bảo sự thống nhất, không mâu thuẫn giữa Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia và Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề Bộ Công Thương được biết./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ NSNN;
- Vụ TCCB;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ HCSN(5b) *ng*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Võ Thành Hưng**